

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC**



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2022**

NỘI DUNG

04

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

06

PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung.
2. Tâm nhìn – sứ mệnh.
3. Quá trình hình thành và phát triển.
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
5. Mô hình hoạt động Công ty.
6. Giới thiệu Ban quản trị Công ty.

20

PHẦN 2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
3. Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
4. Các rủi ro.

24

PHẦN 3. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Hoạt động sản xuất kinh doanh.
3. Hoạt động tiếp thị và nghiên cứu phát triển.
4. Hoạt động đảm bảo và kiểm tra chất lượng.
5. Chính sách người lao động và một số hoạt động khác.
6. Kết quả hoạt động tài chính.

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tình hình tài chính.
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

34

PHẦN 4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát.
2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông.
3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.
4. Phương hướng hoạt động năm 2023 của BKS.
5. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022.

36**PHẦN 5. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty.
3. Định hướng phát triển của HĐQT.

38**PHẦN 6. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.
3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.
4. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành.
5. Các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị.
6. Đào tạo về quản trị Công ty.
7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành.
8. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan.
9. Giao dịch với các bên liên quan.
10. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.
11. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

48**PHẦN 7. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

1. Báo cáo môi trường.
2. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường.
3. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.
4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

56**PHẦN 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Đường link Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Kính gửi quý vị cổ đông,

Năm 2022, là năm nền kinh tế Việt Nam phục hồi tích cực với những biến chuyển tốt sau khi bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, sự hồi phục của nền kinh tế lại bị thách thức bởi tình trạng bất ổn chính trị trên toàn thế giới, sự leo thang của giá cả và sự khó khăn của thị trường tài chính trong nước. Mặc dù phải chịu sự ảnh hưởng từ những khó khăn chung nhưng tăng trưởng kinh tế năm 2022 ước tính tăng 8,02% và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022.

Sau khi tiếp tục đối diện nhiều thử thách trong năm Covid-19 thứ hai, triển vọng tăng trưởng của ngành dược năm 2022 cho tín hiệu tích cực hơn so với năm 2021. Dù phải đối mặt với nhiều thách thức như gián đoạn chuỗi cung ứng và chiến dịch chống tham nhũng trong ngành y tế, tuy nhiên việc chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe năm 2022 đã có bước nhảy vọt tới 25% so với năm trước và hầu hết các doanh nghiệp đều ghi nhận tăng trưởng doanh thu lẫn lợi nhuận ròng ở mức hai con số.

Pharmedic tập trung vào các chiến lược mang lại giá trị cao và dài hạn cho cổ đông. Theo đó, Công ty tập trung phát triển danh mục sản phẩm giá trị cao nhằm cung ứng vào thị trường ngành dược trong khi vẫn duy trì ổn định thị trường bán lẻ. Công ty đã giữ vững tăng trưởng với **tổng doanh thu tăng 14,71% và lợi nhuận sau thuế tăng 28,81%**. Kết quả này có được nhờ việc kiểm soát tốt chi phí, dòng tiền, đồng thời tăng sản lượng, tồn kho nguyên liệu giá thấp và tăng năng suất lao động cùng hiệu quả đầu tư, qua đó cải thiện đáng kể mức lợi nhuận thu về với mong muốn tăng cổ tức cho cổ đông.

Năm 2022, một năm với sự phục hồi đầy khó khăn, PMC với chiến lược “sức khỏe và niềm tin” – một thương hiệu uy tín được giới chuyên môn đánh giá cao trong nhiều năm qua, được người tiêu dùng tin nhiệm. Một nền tảng tài chính vững mạnh và minh bạch, một nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Để có thành quả như ngày hôm nay là nhờ lao động đầy cố gắng của toàn đội ngũ. Chúng tôi ghi nhận những giá trị đóng góp của toàn thể người lao động, đã đóng góp công sức, lòng nhiệt huyết của mình cho công ty, góp phần xây dựng con thuyền Pharmedic vững mạnh vượt qua mọi khó khăn, thách thức, cảm ơn sự gắn bó nhiệt huyết bằng cả trái tim của đội ngũ ngay cả trong những thời điểm khó khăn nhất.

Trong năm 2023, dự đoán sẽ có nhiều thay đổi, tăng trưởng của ngành sẽ hạn chế, lợi nhuận có thể ghi nhận mức thấp trước khi khá dần lên. Bối cảnh sau đại dịch sẽ ổn định ở hầu hết các khía cạnh, tình trạng thiếu hụt nguyên liệu sẽ vẫn còn tiếp diễn do ảnh hưởng cuộc chiến giữa Nga - Ukraine. Sẽ còn khó khăn và thách thức ở phía trước, nhưng Pharmedic vẫn hy vọng một kết quả tốt đẹp, đồng thời tận

dụng các cơ hội để thay đổi và thích ứng nhanh với diễn biến khó lường của năm 2023. **Pharmedic đã xây dựng kế hoạch với tổng doanh thu 486,3 tỷ và lợi nhuận trước thuế 96 tỷ.** Tiếp tục phân đầu nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh và thương hiệu của Công ty trên thị trường hướng tới việc quản trị công ty minh bạch và vững mạnh hơn với uy tín và chất lượng hàng đầu sẽ là nền tảng tốt để thực hiện chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Để đạt được những mục tiêu trong năm 2023 và phát triển hoạt động kinh doanh cho những năm sắp tới, đòi hỏi cần sự nỗ lực, hợp tác, chia sẻ cơ hội để cùng phát triển từ các bên liên quan, quan trọng nhất là các khách hàng đã và luôn ủng hộ cho PMC chúng tôi trong suốt tiến trình phát triển hoạt động kinh doanh của mình.

Một lần nữa, chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, cổ đông và các cơ quan quản lý nhà nước đã tích cực hỗ trợ, đóng góp, tin tưởng Pharmedic trong những năm qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tích cực của Quý vị trong thời gian tới. Sẽ còn khó khăn và thách thức ở phía trước, nhưng PMC vẫn hy vọng một kết quả tốt đẹp. Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành những kế hoạch, giữ vững thương hiệu Pharmedic.



Ds. Trần Việt Trung
Tổng giám đốc



Ths. Lê Việt Hùng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung

- Tên Công ty : Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic
- Tên Tiếng Anh : Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Pharmedic JSC
- Mã cổ phiếu : PMC
- Mã số doanh nghiệp : 0300483037 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ : 93.325.730.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu : 427.782.034.298 đồng (tại 31/12/2022)
- Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại : (84-28) 38 375 300 – 39 200 300
- Fax : (84-28) 39 200 096
- Email : pharmedic@vnn.vn
- Website : www.pharmedic.com.vn



Văn phòng Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.



Nhà máy Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

2. Tầm nhìn – sứ mệnh

Tầm nhìn: Trở thành biểu tượng niềm tin và sự lựa chọn hàng đầu Việt Nam về thuốc và sản phẩm chăm sóc sức khỏe phục vụ cộng đồng.

Sứ mệnh: PMC cam kết luôn cung cấp cho cộng đồng các sản phẩm chất lượng cao chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Giá trị cốt lõi: Luôn nâng cao chất lượng và cải tiến liên tục trong suốt quá trình sản xuất sản phẩm và dịch vụ phân phối.

Chấp hành mọi luật định trong sản xuất và phân phối.

Bản sắc văn hóa: Xây dựng một môi trường làm việc minh bạch, công tâm, dựa trên hiệu quả công việc, đoàn kết, chuyên nghiệp, hiện đại và tuân thủ của một đội ngũ thống nhất để kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của PHARMEDIC.

Slogan: “Sức khỏe & Niềm tin”.

Logo:



Biểu trưng của chữ “P” viết tắt - PHARMEDIC

- Hình vuông bên ngoài: Đúng đắn - Đồng bộ - Vững chắc.
- Hình mũi tên bao quanh chữ “P” : Năng động - Phát triển.
- Ba hình tam giác bên trong : Đại diện cho : Các cổ đông
- Cán bộ công nhân viên - Khách hàng.
- Màu cam biểu tượng : Nhiệt tình - Hăng hái.

3. Quá trình hình thành và phát triển

- 1981** Tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu Trục dụng Y tế PHARIMEX được thành lập theo quyết định số 126/QĐ-UB ngày 30/06/1981 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh. Đây là một Công ty Công tư Hợp doanh đầu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh và của cả nước có huy động vốn của quần chúng (chủ yếu là của cán bộ công nhân viên ngành Y tế) và hoạt động theo cơ chế Công ty Cổ phần trong đó vốn Nhà nước 50% và tư nhân 50%. Hiện nay là Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC.
- 1983** Sau gần hai năm hoạt động, do sự sắp xếp lại ngành Ngoại thương của Thành phố Hồ Chí Minh lúc đó, Công ty PHARIMEX đã phải chuyển thể thành Xí nghiệp Công tư Hợp doanh Dược phẩm Dược liệu theo Quyết định số 151/QĐ-UB ngày 24/09/1983 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1997** Theo chủ trương của Chính phủ, Xí nghiệp đã được chuyển thể thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC theo Quyết định số 4261/QĐ-UB ngày 13/08/1997. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 đăng ký lần đầu ngày 09/12/1997 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 13.068.456.012 đồng, trong đó phần vốn Nhà nước tại Công ty chiếm tỷ lệ 61%, còn lại là phần vốn góp của cán bộ công nhân viên và các cổ đông bên ngoài.
- 1999** Ngày 19/05/1999 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 2857/QĐ-UB-KT về việc giảm cổ phần Nhà nước trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC từ 61% xuống 45%. Vốn điều lệ mới của Công ty là 20.558.720.840 đồng trong đó cổ phần Nhà nước chiếm 45%, còn lại 55% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.
- 2002** Ngày 29/06/2002 khánh thành Nhà máy sản xuất đạt các tiêu chuẩn: GMP (WHO), GLP, GSP. (Địa chỉ số 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh).
- 2005** Công ty tăng vốn điều lệ lên 45.669.000.000 đồng từ lợi nhuận để lại.
- 2008** Công ty tăng vốn điều lệ lên 64.816.340.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) và phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ chủ chốt.
- 2013** Công ty tăng vốn điều lệ lên 93.325.730.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển). Cổ phần Nhà nước chiếm 43,44%, còn lại 56,56% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.



Danh hiệu cao quý

- 1995** Nhờ đạt được những thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh, Công Ty đã vinh dự được Nhà Nước trao tặng danh hiệu cao quý Huân chương Lao động hạng III ngày 12/05/1995.
- 2003** Nhận Huân chương Lao động hạng II ngày 15/01/2003.
- 2013** Nhận Huân chương Lao động hạng I ngày 30/8/2013.

Các thành tích, sự kiện nổi bật

- 2007** Nhận giải thưởng Thương mại Dịch vụ do Bộ Công thương trao tặng.
- 2009** Ngày 09/10/2009 Công ty chính thức niêm yết thực hiện giao dịch chứng khoán đầu tiên theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- 2016** Top 50 thương hiệu phát triển bền vững. Top 10 doanh nghiệp tiên bộ nhất về minh bạch của HNX.
- 2017** Danh hiệu: “Doanh nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường” và “Thương hiệu xuất sắc 3 miền và doanh nhân xuất sắc 3 miền”.
- Top 30 doanh nghiệp thực hiện quản trị công ty tốt nhất HNX 2016-2017.
- 2020** Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín năm 2020 (nhóm ngành sản xuất dược phẩm) do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố. Giải thưởng “Sản phẩm vàng vì sức khỏe cộng đồng” do Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam

trao tặng Huy chương vàng cho sản phẩm Aussie Golden Care - Sheep Placenta 50000mg Capsule.

2021 Top 20 Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam. Sản phẩm GYNOFAR đạt Top 20 Hàng Việt uy tín chất lượng tốt vì quyền lợi người tiêu dùng.

2022 Top 10 Thương hiệu phát triển Châu Á do Viện nghiên cứu doanh nghiệp vừa và nhỏ (RISME) phối hợp cùng Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa quốc tế (ISSME) tổ chức.

2003 - 2022 Công ty liên tục đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn.

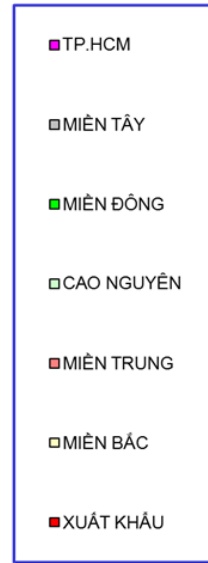
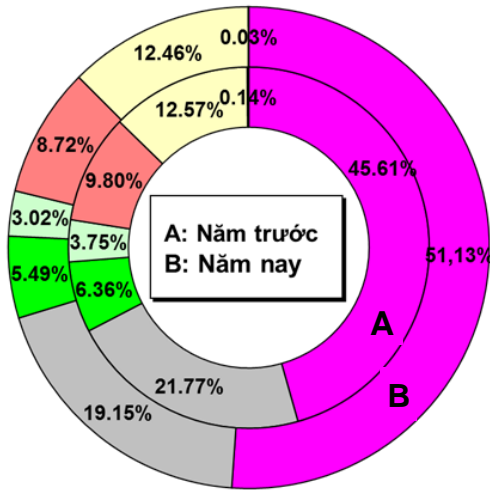
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất mỹ phẩm;
- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất dược phẩm, dược liệu và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế. Gia công chế biến một số nguyên liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- Kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Sản xuất vật tư, y tế;
- Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt vi khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt vi khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Liên doanh, liên kết với tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, vật tư y tế, mỹ phẩm;
- Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán lẻ thực phẩm chức năng;
- Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.

- Địa bàn kinh doanh:

BẢNG PHÂN TÍCH ĐỊA BÀN



Tăng trưởng
So sánh cùng kỳ

22,08%
(16,484-> 20,124)

-1,90
(7,683-> 7,537)

3,79%
(2,080 -> 2,159)

-1,24%
(1,205 -> 1,190)

2,36%
(3,351-> 3,430)

20,94%
(4,054 -> 4,903)

100%
(6 ->12)

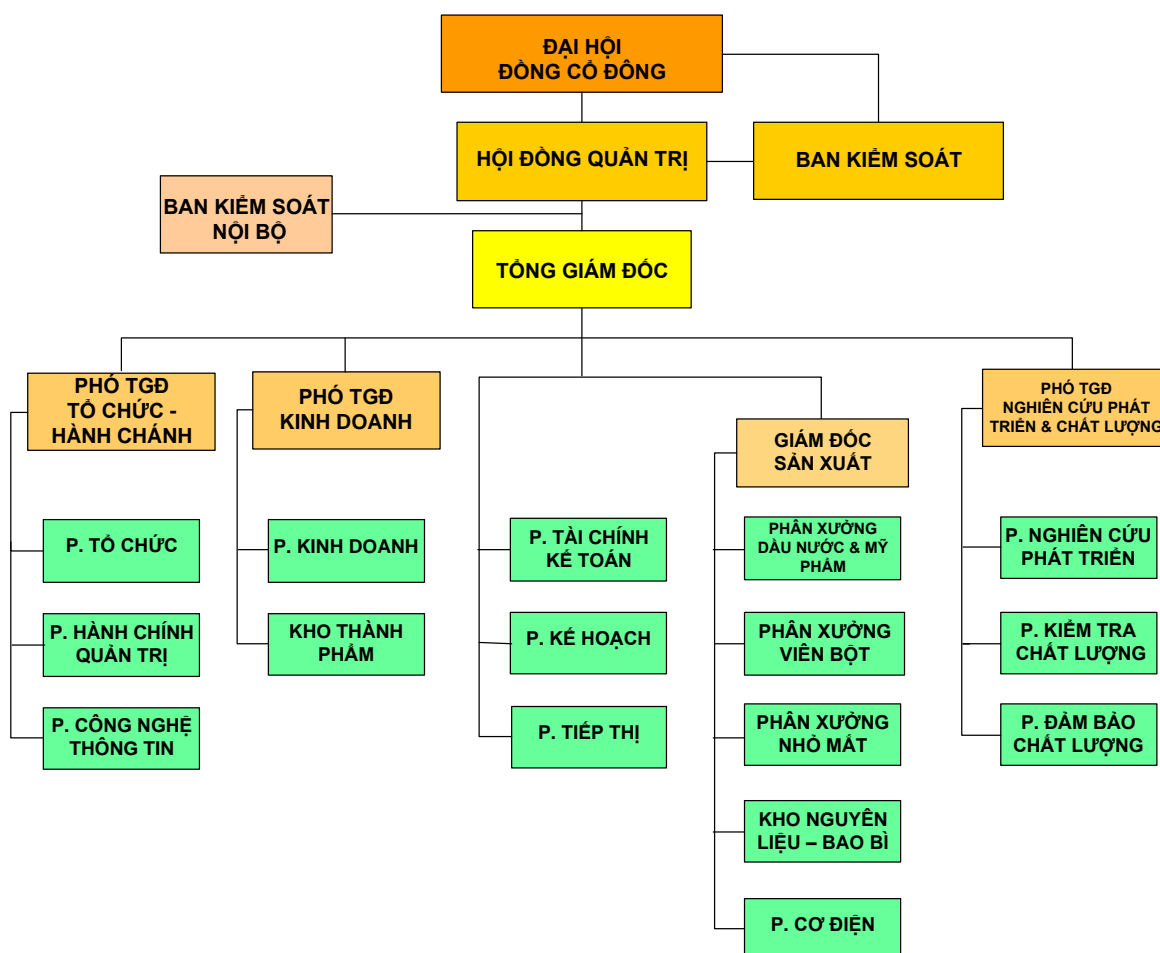
Theo khu vực địa lý
Sản phẩm PMC hiện diện
42/63 (66%)
Tỉnh – Thành cả nước



- Hiện tại, PMC phân phối qua hai kênh chính là kênh điều trị và kênh thương mại. Kênh thương mại được PMC tập trung phát triển nhiều hơn do có ưu điểm chủ động trong kinh doanh và kỳ hạn thu tiền sớm hơn kênh điều trị. Mặt hàng Pharmedic đã phân phối 42/63 Tỉnh – Thành (tập trung chủ yếu tại TP.HCM, các tỉnh Miền Tây và Miền Bắc), số lượng khách hàng năm 2022 tăng 353 so với năm 2021 với số khách hàng 6.458 khách hàng, tăng 5,78% so với năm 2021, bình quân mỗi tháng đạt 3.454 khách hàng.
- Ban Điều hành nhìn nhận có một số khó khăn nhất định trong việc quản trị các kênh phân phối trong tình hình không thuận lợi, dù có thể không đạt mục tiêu như kỳ vọng nhưng đội ngũ bán hàng đã nỗ lực hết mình để tiếp tục vượt qua một năm đầy khó khăn. Bên cạnh đó Pharmedic cũng tích cực hỗ trợ đối tác phân phối ở kênh ETC khi mà doanh số sụt giảm nghiêm trọng và tình trạng giải ngân của các bệnh viện là tương đối chậm so với tiến độ.

4. Mô hình hoạt động Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC



- Mô hình quản trị: là một công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ công ty. Trong đó, nhiệm vụ và vai trò của các cấp là:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ). Hiện tại, HĐQT Công ty gồm có 07 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm.

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Hiện nay, BKS Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành.

Ban điều hành (Ban điều hành) của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch HĐQT.

Các bộ phận chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Trụ sở Công ty: nơi đặt văn phòng làm việc của Hội Đồng Quản Trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc phụ trách các phòng gồm: Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch, Phòng Công nghệ Thông tin, Phòng Tổ chức, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Kinh doanh, Phòng Tiếp Thị, Kho Thành Phẩm và Hiệu thuốc bán lẻ. Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT.

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 39 200 300 – 38 375 300. Fax: (84-28) 39 200 096

Nhà máy: nơi đặt văn phòng làm việc của Phó Tổng giám đốc phụ trách các phòng gồm: Phòng Hành chính quản trị Nhà Máy, Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng Kiểm tra Chất Lượng, Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Cơ điện, Phân xưởng Dầu nước & Mỹ phẩm, Phân xưởng Viên bột, Phân xưởng Thuốc nhỏ mắt và Kho Nguyên liệu Bao bì.

Địa chỉ: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 37 190 075. Fax: (84-28) 37 190 072.

5. Giới thiệu Ban quản trị Công ty

- **Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2019 - 2024):**

1. Ông Lê Việt Hùng

Chủ tịch Hội đồng quản trị (không điều hành), giám sát về lĩnh vực Đầu tư; Tài chính, Kế toán.

- Năm sinh: 1963
- Trình độ: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Dược sĩ Đại học
- Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
- Quá trình công tác:
 - 2003 - 2004 : Trưởng Chi nhánh Công ty Sapharco Hà Nội.
 - 2004 - 2007 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Roussel Việt Nam.
 - 2007 - 2008 : Phó Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.
 - 2008 - 2015 : Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.
 - 12/2014 - 06/2016 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
 - 06/2016 - nay : Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
 - 04/2014 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu : 2.001.143 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 21,44% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

2. Ông Trần Việt Trung

Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc, giám sát về lĩnh vực Kinh doanh, phân phối; Marketing.

- Năm sinh: 1956
- Trình độ: Dược sĩ đại học, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 1996 - 2000 : Công tác tại Công ty Dược và các sản phẩm sinh học (Biopha).
 - 2000 - 2007 : Trưởng phòng Quản lý Dược Sở Y tế Tp.HCM.
 - 09/2007 - 07/2014 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Dược Sài Gòn.
 - 04/2009 - 04/2014 : Đại diện vốn nhà nước - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
 - 07/2014 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 3.686 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,04%

3. Ông Phan Xuân Phong

Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh, giám sát về lĩnh vực Sản xuất; Nghiên cứu phát triển và Chất lượng.

- Năm sinh: 1962
- Trình độ: Dược sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

1985 - 1997 : Trưởng Ban Dược Bệnh xá Sư đoàn 330; Quản đốc Phân xưởng thuốc tiêm Xí nghiệp 150 - Bộ Quốc Phòng.

1997 - 1999 : Trưởng Phòng Kinh doanh Chương trình VIPHADI (phân phối thuốc ngoại nhập).

2000 - nay : Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

06/2009 - 04/2014 : Đại diện vốn nhà nước - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 23.186 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,25%

4. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền

Thành viên Hội Đồng Quản Trị - Phó Tổng Giám đốc, giám sát về lĩnh vực Tổ chức nhân sự; Phát triển nguồn nhân lực.

- Năm sinh: 1962

- Trình độ: Cử nhân ngoại ngữ chuyên ngành Ngữ văn Anh

- Quá trình công tác:

1985 - 2006 : Công tác tại Công ty XNK Quận 1 nay là Tổng Công ty Bến Thành.

2006 - 07/2008 : Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Xuất khẩu Lao động thuộc Công ty CP Vận chuyển Saigon Tourist.

08/2008 - 09/2013 : Giám đốc Bộ phận Quan hệ Quốc tế và Tư vấn Pháp lý Công ty Dược Sài Gòn.

09/2013 - 02/2016 : Trưởng Phòng Nhân sự - Hành chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

04/2009 - 04/2014 : Đại diện vốn nhà nước - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

03/2016 - nay : Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 4.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0.043%

5. Ông Trần Đức Thắng

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành), giám sát các công tác liên quan GP's; Kho bảo quản.

- Năm sinh: 04/11/1983

- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học.

- Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng Phòng Quản Lý dược Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

- Quá trình công tác:

2010 - 2012 : Nhân viên Phòng Xuất nhập khẩu

- Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn(Sapharco).
- 2012 - 2013 : Phụ trách kho thành phẩm
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn(Sapharco).
- 2013 - đến nay : Phó Trưởng Phòng Kho vận
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn(Sapharco).
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

6. Ông Nguyễn Huy Cường

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành), giám sát công tác Pháp chế; Đoàn thể.

- Năm sinh: 02/01/1983
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Xã hội học, Cử nhân Tài chính - ngân hàng.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chánh văn phòng Đảng ủy – Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- Quá trình công tác:
 - 2006 - 2007 : Nhân viên văn phòng Quận đoàn Quận 5 – Tp. HCM.
 - 2008 - 2015 : Chuyên viên, Trưởng Bộ phận Tổ chức, Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty CP Xuất nhập khẩu Dược phẩm Chợ Lớn.
 - 2015 - 2016 : Trưởng Bộ phận Nhân sự - Hành chính – Pháp chế Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Tp. HCM.
 - 2016 - 04/2020 : Phó Chánh văn phòng Đảng ủy Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 - 05/2020 - đến nay : Chánh văn phòng Đảng ủy – Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

7. Ông Nguyễn Quý Thịnh

Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị (không điều hành), giám sát tình hình đầu tư, chứng khoán ngành Dược và các quy định của Luật chứng khoán.

- Năm sinh: 17/3/1984
- Trình độ chuyên môn: Đại học Thương mại – Royal Melbourne Institute of Technology.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.
- Quá trình công tác:
 - 2008 - 2010 : Chuyên viên phân tích cao cấp Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank.

- 2010 - 2015 : Trưởng Bộ phận Đầu tư
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không.
- 2015 - đến nay : Giám đốc Đầu tư
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

- **Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2019 - 2024):**

1. **Bà Phạm Thị Hoàng**

Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1953
- Trình độ: Đại học Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1975 - 1990 : Công nhân viên Sở Tài chính TP.HCM.
 - 1990 - 1996 : Chuyên viên Cục thuế TP.HCM.
 - 1996 - 10/2008 : Chuyên viên Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính TP.HCM.
 - 1997 - nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 9.102 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0.1%

2. **Ông Lê Hữu Hùng**

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1976
- Trình độ: Đại học Kinh tế
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH TM – DV Thiết bị điện Phương Nam.
- Quá trình công tác :
 - 1999 - 2004 : Chuyên viên Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính TP.HCM.
 - 2004 - 2007 : Chuyên viên, Phó Phòng, Trưởng Phòng bán đấu giá tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá và bán đấu giá tài sản TP.HCM.
 - 2007 - 2011 : Giám đốc dự án, Giám đốc Đầu tư kinh doanh tại Công ty TNHH Bất động sản FPT TP.HCM.
 - 2011 - 2013 : Tổng Giám đốc, Trưởng Đại diện Miền Nam tập đoàn Bất động sản thế kỷ (Cengroup Miền Nam).
 - 2013 - 2017 : Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Thẩm định giá và Đầu tư Sài Gòn – Thái Dương.
 - 2018 - 04/2021 : Phó Giám đốc Công ty TNHH Quảng cáo Thương mại Dịch vụ Carrot.
 - 05/2021 - nay : Phó Giám đốc Công ty TNHH TM – DV Thiết bị điện Phương Nam.

04/2014 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

3. Ông Nguyễn Thế Phong

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1979

- Trình độ: Cử nhân Kinh tế

- Chức vụ tại tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty TNHH Sao Phúc An

- Quá trình công tác:

2002 - 2005 : Kế toán công nợ Công ty Nông Thổ Sản II.

2005 - 2014 : Kế toán trưởng
Công ty TNHH Xây dựng TM DV GB.

2014 - 2022 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Sao Phúc An.

2013 - 04/2018 : Thành viên Ban kiểm soát
Công ty CP Dược phẩm 2/9.

04/2014 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

• Ban điều hành

1. Ông Trần Việt Trung

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

2. Ông Phan Xuân Phong

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh.
(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

3. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tổ chức - hành chính.
(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

4. Ông Trà Quang Trinh

Phó Tổng giám đốc phụ trách nghiên cứu – phát triển và chất lượng.

- Năm sinh: 1970

- Trình độ : Thạc sĩ Dược học, Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác :

2006 - 2008 : Phó Giám đốc Sản xuất
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2008 - 2011 : Phó Giám đốc Đảm bảo Chất lượng
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

- 2011 - 2012 : Trợ lý Ban điều hành
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
- 2012 - 03/2014 : Giám đốc Kế hoạch
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
- 09/2014 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm
Dược liệu Pharmedic.

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 20.300 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,22%.

5. Bà Nguyễn Thị Diệu Lê

Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán kiêm Kế toán trưởng.

- Năm sinh: 1972

- Trình độ : Cử nhân Kinh tế.

- Quá trình công tác :

- 1995 - 2005 : NV Phòng Kế toán – Công ty Dược Thành phố.
- 2005 - 2008 : Phó trưởng Chi nhánh Khu vực 4
Công ty Dược TP.HCM (Sapharco).
- 2008 - 2010 : Trưởng Phòng Tài chính kiêm Phó Kế toán trưởng
Công ty Dược Sài Gòn (Sapharco).
- 2010 - 2013 : Phó Phòng Kế toán – Tài chính
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- 2013 - 2013 : Kiểm soát viên
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- 2014 - 2016 : Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2017 - 2017 : Phó Phòng Tài chính – Kế toán
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2018 - 2019 : Phó Ban Kiểm soát nội bộ
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2019 - 2021 : Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2022 – nay : Trưởng P. TCKT kiêm Kế toán trưởng
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

PHẦN 2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Nghiên cứu và triển khai các mặt hàng mới, cải tiến mẫu mã, bao bì.
- Mở rộng và hợp tác kinh doanh với các đối tác thuộc nhiều lĩnh vực liên quan ngành Dược.
- Phát triển thị trường nội địa, cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và giảm chi phí.
- Đẩy mạnh công tác marketing để sản phẩm tiếp cận đến khách hàng.
- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn sản xuất dược phẩm theo quy định và nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy hiện tại.
- Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm.
- Nâng cao ứng dụng công nghệ vào quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Phát triển ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, nhân viên và cổ tức cho cổ đông, và vì sức khỏe cộng đồng.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của PHARMEDIC nhiệm kỳ 2019 – 2024.

- Tiếp tục giữ vững và phát triển vị thế PMC trên thị trường, phát triển ổn định doanh thu và lợi nhuận.
- Mở rộng việc kinh doanh các sản phẩm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, đưa thương hiệu ngày càng lớn mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế với mục đích “PHARMEDIC – Sức khỏe và Niềm tin”.
- Tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất.
- Giữ vững ổn định mức cổ tức từ 24%/ năm trở lên.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các mặt hàng mới, chủ lực và tiềm năng, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm bảo đảm thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động R&D, sản xuất, thông tin, quản trị.
- Định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm và phân phối bảo vệ tốt môi trường, duy trì và phát huy các hoạt động đầu tư cho cộng đồng.
- Phát triển tốt mối quan hệ và tạo niềm tin lâu dài với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.
- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đời sống của người lao động, đóng góp ổn định vào ngân sách của thành phố, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty

Hoạt động Công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ sạch. Đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, tuân thủ nội quy an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động theo đúng kế hoạch, kiểm tra đánh giá hiệu quả huấn luyện và ý thức thực hiện của người lao động. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải.

Tập trung phát triển sản xuất, góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội, góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt Nam.

Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động, chương trình chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển. Phát huy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm hiệu quả, chống lãng phí.

Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua các việc làm với nghĩa cử cao đẹp như các hoạt động từ thiện, hoạt động thiện nguyện để xây dựng một xã hội văn minh, giàu đẹp hơn.

4. Các rủi ro

Năm 2022, một năm phục hồi tích cực với những biến chuyển tốt sau khi bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Quản trị rủi ro là yếu tố quan trọng cho phát triển bền vững. Quản trị rủi ro cung cấp cho doanh nghiệp một cách nhìn toàn diện, nhất quán về rủi ro và tạo ra giá trị thông qua việc góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Việc đối mặt với bối cảnh đầy biến động, phức tạp, quản lý rủi ro là phương tiện hữu hiệu được Pharmedic áp dụng để đảm bảo công ty hoạt động và phát triển trong thời điểm này. Hoạt động quản lý rủi ro của Pharmedic đã có những bước phát triển phù hợp, vai trò của quản lý rủi ro được nhận thức đầy đủ, sâu sắc và ngày càng được chú trọng, từng bước tích hợp vào các khía cạnh hoạt động khác của công ty nhằm đưa ra các giải pháp điều hành đúng hướng và kịp thời.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào: Việc phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu nước ngoài khiến các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước đối mặt với nhiều khó khăn. Hoạt động sản xuất của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng khi nguồn cung nước ngoài biến động. Nguyên vật liệu của Công ty đa số nhập khẩu. Do đó, những biến động về tỷ giá, xăng dầu, nguồn tài nguyên, thiên tai... đều làm tăng giá nhập nguyên vật liệu trong khi đó công ty không thể tăng giá bán sản phẩm. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi nhuận. Năm 2022 do ảnh hưởng của dịch bệnh, ảnh hưởng trầm trọng đến giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

Trước thực trạng trên, Công ty luôn tìm kiếm, lựa chọn những nhà cung cấp uy tín, nguồn cung có chất lượng ổn định, đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác tốt để có thể duy trì được nguyên liệu đầu vào với giá cả hợp lý.

Rủi ro về thị trường: Các mặt hàng dược phẩm trong nước hiện nay có sự cạnh tranh về mặt bằng giá làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất dược nước ngoài và trong nước, bao gồm cả đông dược lẫn tân dược. Không những thế, Công ty phải cạnh tranh với các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, sản phẩm thô sơ có giá thành sản phẩm thấp. Sự cạnh tranh tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Nhờ kiên định với chiến lược phát triển bền vững, Pharmedic nhanh chóng ứng phó để vượt qua thách thức, đồng thời là thương hiệu dược uy tín được người tiêu dùng và khách hàng ủng hộ, lựa chọn.

Rủi ro về biến động tỷ giá và lãi suất: Biến động ngoại tệ là một trong những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phần lớn nguyên liệu sản xuất thuốc chủ yếu nhập khẩu nên chịu ảnh hưởng các yếu tố đầu vào như: tỷ giá ngoại tệ, biến động giá nguyên liệu, chính sách thuế nhập khẩu ... Do đó Công ty cần phải dự trữ nguyên liệu nhằm chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, ổn định chất lượng và giá thành sản phẩm.

Rủi ro tín dụng và lãi suất của Công ty ảnh hưởng chủ yếu là khoản tiền gửi ngân hàng và phải thu khách hàng. Tuy nhiên, lượng tiền gửi sẽ tiếp tục được giải ngân mạnh trong các năm sau cho việc đầu tư. Vì vậy, dự báo rủi ro từ khoản tiền gửi sẽ giảm dần trong các năm tiếp theo.

Rủi ro về chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm luôn là mối quan tâm và được công ty chú trọng hàng đầu. Vì vậy, ngoài việc đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, công ty còn thường xuyên kiểm tra, đánh giá về chất lượng sản phẩm và thực hiện đánh giá rủi ro trước khi áp dụng công nghệ mới hoặc trước khi tiến hành các hoạt động thay đổi có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp dược nói chung và của Pharmedic nói riêng. Nhiều doanh nghiệp dược mới tham gia thị trường làm tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa, kể cả việc cạnh tranh không lành mạnh. Một số doanh nghiệp làm nhái nhãn hiệu để cạnh tranh lẫn nhau, một trong những mặt hàng chủ lực BAR của Pharmedic là mặt hàng rất thông dụng nên có nhiều công ty làm hàng nhái, hàng giả ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Rủi ro về pháp lý: Hệ thống các văn bản Luật như Bộ Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý Thuế... cùng các văn bản dưới Luật liên quan chi phối hoạt động của tất cả các doanh nghiệp tại Việt Nam. Ngoài ra, các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau còn phải tuân thủ theo các văn bản Luật chuyên ngành. Đối với các Công ty ngành Dược, hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm còn được quy định bởi Luật Dược, Luật Đấu thầu và các Nghị định, Thông tư liên quan.

Các công ty dược hàng đầu được kì vọng sẽ hoàn thành việc nâng cấp hoặc mở rộng dây chuyền sản xuất để sớm đạt được tiêu chuẩn cao và có thể tận dụng cơ hội trong nước để giành thị phần từ thuốc nhập khẩu. Bên cạnh đó, một số quy định, chính sách ngành dược về đăng ký thuốc, giá thuốc, đấu thầu, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ và còn nhiều bất cập, có thể dẫn đến khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp Dược nói chung và Pharmedic nói riêng. Để phần nào phòng ngừa và kiểm soát rủi ro về pháp luật, đảm bảo cho hoạt động của công ty được liên tục và ổn định, công ty luôn phân bổ nhân sự để theo sát, thường xuyên cập nhật kịp thời và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định trong ngành dược, các chính sách kế toán, tài chính, thuế, đấu thầu...

Rủi ro môi trường: Trong những năm gần đây, công chúng rất chú trọng đến trách nhiệm của các công ty đối với môi trường và xã hội. Những ngành sản xuất công nghiệp thường để lại những hậu quả nặng nề cho môi trường sống xung quanh khu vực. Chính vì thế, bên cạnh việc đầu tư cho các hoạt động kinh doanh, Công ty cũng nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, mà trọng tâm là các hoạt động xử lý nước thải, tránh tình trạng gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng dân cư. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dược, hướng đến mục tiêu vì sức khỏe của cộng đồng, Pharmedic càng ý thức rõ hơn về trách nhiệm của Công ty trong việc xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh.

Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro chính nêu trên, những rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn lao động... cũng có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nếu Công ty không có sự chuẩn bị tốt nhất trước khi có rủi ro xảy đến. Do vậy, để giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể có, toàn thể cán bộ công nhân viên Pharmedic luôn đảm bảo thực hiện các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, mua bảo hiểm đầy đủ cho người và tài sản...

Để ứng phó với các rủi ro, Công ty phải củng cố lại tất cả các mặt hoạt động, quản trị chi phí để giảm giá thành sản phẩm. Cấu trúc danh mục sản phẩm là công việc được thực hiện hàng năm, tuy nhiên, điểm khác biệt trong năm 2022 là Công ty sẽ lựa chọn các tiêu thức phân bổ chi phí hợp lý hơn. Việc đăng ký sản phẩm ngày càng khó khăn là cơ sở để Công ty tập trung vào danh mục sản phẩm hiện có hơn nữa. Tiếp tục đầu tư thương hiệu, đầu tư vào những địa bàn trọng điểm, phân loại khách hàng, triển khai bán hàng, ... là những chiến lược giúp Công ty khai thác, mở rộng thị phần sâu hơn đối với những sản phẩm đã có số đăng ký đang lưu hành.

PHẦN 3. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%)	
				KH năm	Cùng kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	425.320	476.198	487.877	102,45%	114,71%
Tổng chi phí	344.036	385.198	383.397	99,53%	111,44%
Lợi nhuận trước thuế	81.284	91.000	104.480	114,81%	128,54%
Lợi nhuận sau thuế	64.760	72.800	83.416	114,58%	128,81%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.524	18.200	21.064	115,74%	127,48%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng doanh thu	19,11%	19,10%	21,41%		

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 tăng 14,71% tương ứng tăng 62,55 tỷ so với thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 tăng 28,54% tương ứng tăng 23,19 tỷ so với thực hiện năm 2021.
- Lý do:
 - Năm 2021 dịch Covid bùng phát trên phạm vi cả nước.
 - Cả nước phải áp dụng giãn cách theo chỉ thị số 16 của Thủ tướng CP.
 - Công ty phải tạm ngưng hoạt động từ 15/7/2021 đến 30/9/2021 (2,5 tháng).

Vì 3 lý do trên nên công ty không sản xuất được và không có hàng để bán, sau khi hết giãn cách.

Năm 2022 tình hình dịch bệnh tạm ổn, hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường. Công ty đẩy mạnh sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó Công ty cũng đẩy mạnh việc tiết kiệm chi phí nhằm giảm giá vốn và tăng lợi nhuận. Do đó năm 2022 doanh thu và lợi nhuận tăng khá cao so với năm 2020 và năm 2021.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu của năm 2022 đạt 21,41%

- Năm 2022 Doanh thu thấp nhưng lợi nhuận tăng là do:
 - Chi phí giá vốn hàng bán giảm;
 - Áp dụng sáng kiến cải tiến giảm giờ công (chủ yếu là mặt hàng Natri mắt).

2. Hoạt động sản xuất - kinh doanh

- Mặc dù gặp khó khăn trong các tháng đầu năm 2022, số lượng nhân viên giảm liên tục do còn ảnh hưởng dịch bệnh nhân viên trong các phân xưởng sản xuất nhiễm Covid nhiều, tuy nhiên nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Ban Tổng Giám đốc Công ty và sự phối hợp tốt giữa các phòng ban, phân xưởng đã hoàn thành định mức kế hoạch sản xuất, tập trung sản xuất ưu tiên các mặt hàng chủ lực có doanh thu và lợi nhuận cao, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;
- Linh hoạt thích ứng an toàn và phòng chống dịch, đồng thời phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Trong tình trạng “hàng ra tới đâu, bán hết tới đó” ở những tháng đầu năm, đến những tháng cuối năm, cơ bản đáp ứng thị trường và tồn kho tương đối;
- Tuân thủ đúng SOP để đảm bảo thành phẩm luôn đạt chất lượng. Các phòng ban phối hợp chặt chẽ không để gián đoạn trong sản xuất;
- Xây dựng định mức giờ công sản xuất;
- Thường xuyên kiểm tra đánh giá, đối với những máy móc, thiết bị hay hư hỏng để có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng nhằm phục vụ sản xuất tốt;
- Kế hoạch xây dựng chặt chẽ, có phương án dự phòng, dự trù phát sinh tình huống;
- Cải tiến thủ tục mua, bán, chiết khấu hợp lý cho từng đối tượng khách hàng;
- Tiếp tục đề ra mục tiêu và phương châm thực hiện trong sản xuất:
 - Mục tiêu:
 - + Đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động.
 - + Ra hàng nhanh nhất có thể để đáp ứng nhu cầu thị trường.
 - + Đảm bảo chất lượng hàng xuất xưởng.
 - Với phương châm:
 - + Khó cùng nhau gỡ.
 - + Thông tin kịp thời.
 - + Biết việc của mình và hiểu việc của bạn.
 - Giải pháp cụ thể:
 - + Vận động công nhân viên Nhà máy làm việc ngày thứ bảy.
 - + Các phòng ban chi viện cho phân xưởng.
 - + Vận động đoàn thanh niên xung phong làm thêm giờ thứ 9 và vào ngày thứ bảy.
 - + Sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức sản xuất- kiểm tra chất lượng - đảm bảo chất lượng để đạt mục tiêu.
 - + Công đoàn phát động phong trào thi đua.

- + Lãnh đạo Công ty quan tâm, sâu sát, chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khen thưởng kịp thời để động viên người lao động. Các phòng ban tăng cường phối hợp, nhanh chóng đưa ra các giải pháp đầy mạnh sản xuất đáp ứng hàng hóa cho thị trường.
- Tuy nhiên bên cạnh đó có một số khó khăn gây ảnh hưởng đến doanh thu:
 - Xung đột Nga - Ukraine làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, giá xăng dầu biến động, tỷ suất USD/VNĐ tăng, làm cho nguyên liệu, bao bì tăng;
 - Thông tư về đăng ký mới chưa hoàn chỉnh và có nhiều thay đổi. Số đăng ký chậm được gia hạn, đăng ký mới chậm được thông qua, tuy có cải thiện vào cuối năm (được cấp 3 số đăng ký mới: Povidine 7,5%, Tribedoz, Irbesartan 300);
 - Khó khăn trong việc tìm nguyên liệu mới cho nghiên cứu sản phẩm mới;
 - Nhiều vụ án về Y tế xảy ra làm giảm sút uy tín của Ngành, tâm tư bất an của một số bộ phận Y tế, Chính sách vĩ mô về Y tế chậm được thay đổi;
 - Nguyên liệu thường xuyên thay đổi: nhà sản xuất, nơi sản xuất và cả các chỉ tiêu, tính chất nên ảnh hưởng rất nhiều đến công việc từ đăng ký đến chuyển giao quy trình sản xuất, thẩm định quy trình...;
 - Quá trình kiểm nghiệm mẫu nghiên cứu, thẩm định phương pháp phân tích kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ nghiên cứu các mặt hàng mới;
 - Máy móc, thiết bị thẩm định chậm, làm cho quy trình sản xuất gặp khó khăn;
 - Giá cả các mặt hàng bao bì giấy và bao bì nhựa các loại dùng cho ngành dược liên tục gia tăng do tình hình dịch bệnh, chiến tranh làm chuỗi cung ứng bị đứt gãy.

3. Hoạt động tiếp thị và nghiên cứu phát triển

- Thường xuyên liên hệ khách hàng nắm bắt tình hình kinh doanh để có phương hướng phát triển;
- Công ty đã có nhiều chương trình khuyến mãi để thúc đẩy doanh số;
- Không ngừng nghiên cứu các mặt hàng mới. (ché phẩm rắn, ché phẩm lỏng)
- Thực hiện công tác đăng ký thuốc, số đăng ký gia hạn theo Nghị quyết 30 của Quốc hội đến hết ngày 31/12/2022: 45 sản phẩm; hồ sơ đăng ký mới (7 sản phẩm), đăng ký gia hạn 5 năm (10 sản phẩm) và các hồ sơ thay đổi bổ sung (20 sản phẩm);
- Ban Tổng giám đốc kịp thời chỉ đạo thực hiện việc theo dõi và bám sát tình hình thực tế về chính sách trong đăng ký thuốc. Thúc đẩy nhanh công tác đăng ký cho các sản phẩm: đăng ký sản phẩm mới, các sản phẩm đã hết thời gian sử dụng (gia hạn, thay đổi/ bổ sung, gia hạn số đăng ký, bảo hộ...) và công tác thẩm định;
- Thông tư 08/2022 ban hành ngày 05/09/2022 thay thế TT 32, một số thủ tục hành chính được thay đổi và tinh giản. Tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác đăng ký thuốc do Thông tư đăng ký thuốc mới ban hành thay

thể Thông tư cũ nên các hồ sơ đã được thực hiện theo Thông tư cũ khi thẩm định gặp nhiều yêu cầu bổ sung. Số đăng ký trong năm qua gần như CQLD rất ít cấp mới mà chủ yếu là duy trì theo NQ 30 của Quốc hội. Ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất;

- Tăng cường kiểm soát hồ sơ đăng ký trực tuyến. Luôn cập nhật sự thay đổi của hệ thống Luật, đặc biệt Luật liên quan đến ngành Dược, các Thông tư quy định đăng ký mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe để đa dạng hóa sản phẩm và các vấn đề trong công tác đấu thầu thuốc.

- **Bên cạnh đó có những khó khăn:**

- Thủ tục nộp hồ sơ, việc nộp hồ sơ trực tuyến tại CQLD mất nhiều thời gian (3-4 tuần), phải đặt lịch hẹn giờ;
- Hồ sơ nguyên liệu: hồ sơ pháp lý của nhà sản xuất nguyên liệu cung cấp còn thiếu, chưa được hợp thức hóa lãnh sự gây chậm trễ việc nộp hồ sơ;
- Cập nhật tiêu chuẩn nguyên liệu theo Thông tư 11: Hồ sơ đã được thực hiện update tiêu chuẩn theo Dược điển hiện hành, tuy nhiên còn khó khăn trong việc chờ xin COA nguyên liệu theo tiêu chuẩn mới cho việc nộp hồ sơ;
- Các mặt hàng truyền thống khi thực hiện hồ sơ gia hạn 5 năm bị thiếu xuất xứ công thức, nhiều sản phẩm không có thuốc gốc;
- Sau khi có số đăng ký, CQLD cấp mẫu nhãn dự kiến có đóng dấu và giấy phép lưu hành rất chậm nên không thể phục vụ cho công tác đăng ký quảng cáo và đấu thầu;
- Thông tư 07/2022- BYT quy định thuốc phải thử tương đương sinh học trong đó bổ sung thêm các hoạt chất và dạng bào chế phóng thích biến đổi... đặt ra nhiều thách thức về kỹ thuật bào chế, cải tiến sản phẩm nhất là đối với dạng bào chế viên nén bao phim tan trong ruột (Công ty vương mặt hàng Diclofen viên bao trong ruột, cần phải thử TĐSH, lộ trình thực hiện đến năm 2025);
- Về đăng ký thuốc mới chưa hoàn chỉnh, có nhiều thay đổi và chưa thống nhất khi làm hồ sơ. Nguyên liệu thường xuyên thay đổi do nhà sản xuất, nơi sản xuất và cả các chỉ tiêu, tính chất;
- Quá trình kiểm nghiệm mẫu nghiên cứu, thẩm định phương pháp phân tích kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ nghiên cứu các mặt hàng mới.

4. Hoạt động đảm bảo và kiểm tra chất lượng

- Thực hành tốt công tác kiểm nghiệm thuốc (GLP), máy móc thiết bị tương đối đáp ứng cho kiểm nghiệm hóa lý, vi sinh vật và phù hợp với các phương pháp kiểm tra;
- Công tác kiểm mẫu có kết quả chính xác, kịp thời phục vụ sản xuất. (Trong năm công tác kiểm nghiệm phục vụ sản xuất: 372 mẫu nguyên liệu, 2760 mẫu bao bì Dược, 7928 mẫu BTP, thành phẩm thuốc, 2340 mẫu nước, 23 mẫu mỹ phẩm, mẫu gửi bên ngoài 37 mẫu);
- Thực hiện thẩm định quy trình: vệ sinh thiết bị, vệ sinh bao bì, quy trình sản xuất, đánh giá hiệu năng thiết bị, thẩm định sản xuất thuốc vô trùng (Media Fill), kiểm soát môi trường về vi sinh, thẩm định hệ thống HVAC;
- Công tác kiểm mẫu có kết quả chính xác, kịp thời phục vụ sản xuất;

- Máy móc, thiết bị được hiệu chuẩn theo kế hoạch định kỳ. Các dụng cụ đo lường: được kiểm định, hiệu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng;
- Luôn thực hiện Chính sách chất lượng mà công ty đã đề ra: “Đảm bảo chất lượng và cải tiến liên tục trong quá trình sản xuất sản phẩm và dịch vụ phân phối; Tuân thủ nghiêm mọi luật định”;
- Kiểm tra việc áp dụng đúng đắn các quy chế, quy định, các SOP hiện hành trên các nguyên tắc thực hành tốt GPs của các Phòng ban, Phân xưởng;
- Trong năm 2022 thực hiện kiểm nghiệm phục vụ sản xuất: nguyên liệu 372 mẫu, bao bì dược 2.760 mẫu, bán thành phẩm và thành phẩm thuốc 7.928 mẫu, nước 2340 mẫu, mỹ phẩm: 23 mẫu, mẫu gửi bên ngoài: 37 mẫu. Theo dõi độ ổn định của thuốc: Viên bột 16 mặt hàng, Dầu nước 11 mặt hàng;
- Phối hợp trong công tác thẩm định: Quy trình vệ sinh thiết bị/ Bao bì/ Sản xuất, đánh giá hiệu năng thiết bị, thẩm định SX thuốc vô trùng (Media Fill), kiểm soát môi trường về vi sinh, thẩm định hệ thống AVAC...;
- Hồ sơ thẩm định theo GMP, hồ sơ đăng ký thuốc được kiểm tra chặt chẽ;
- Luôn vận hành đúng kỹ thuật để đảm bảo xử lý nước đạt chất lượng và số lượng cho sản xuất cũng như xử lý nước thải ra môi trường;
- Thực hiện công tác kiểm soát môi trường định kỳ;
- Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc (GLP) qua các công tác tiêu chuẩn đo lường, công tác thẩm định, công tác tiêu chuẩn và công tác kiểm nghiệm phục vụ sản xuất. Công tác kiểm mẫu có kết quả chính xác, kịp thời phục vụ sản xuất...

5. Chính sách người lao động và một số hoạt động khác:

- Tổng số nhân viên tính đến ngày 31/12/2022 là 543 người, tăng 14 người so với thời điểm đầu năm. Nguồn lao động của Công ty chủ yếu là khối công nghiệp (sản xuất) và khối kinh doanh. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2022 là 17,31 triệu đồng/ người/ tháng tăng 25,29% so với năm 2021.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- Thường xuyên cập nhật bổ sung kiến thức về mặt pháp luật, giúp công ty hoạt động an toàn, giảm thiểu rủi ro.
- Phát động phong trào thi đua, tạo động lực khuyến khích cho CB-CNV đăng ký sáng kiến, cải tiến, tiết kiệm chi phí và phục vụ công tác tốt. Nhiều sáng kiến trong sản xuất góp phần mang lợi nhuận cao.
- Thực hành nghiêm túc công tác phòng cháy chữa cháy, đảm bảo trật tự an toàn, an ninh trong toàn công ty, xây dựng nét đẹp văn hóa nơi công sở.
- Tiến hành cải tạo hệ thống điện trạm biến áp mới (miễn phí từ Điện lực Sài Gòn).
- Một trong những yếu tố góp phần tạo nên hiệu quả kinh doanh là sự đoàn kết và phối hợp tốt của Ban điều hành trong việc ban hành các quyết định sáng suốt, hợp lý và hiệu quả nhằm đưa công ty phát triển theo hướng bền vững.

6. Kết quả hoạt động tài chính

- Tình hình tài chính**

- Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % (+,-)
Tổng giá trị tài sản	451.494	494.124	109,44%
Doanh thu thuần	414.232	472.274	114,01%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	81.971	103.903	126,76%
Lợi nhuận khác	(686,764)	577,548	
Lợi nhuận trước thuế	81.284	104.480	128,54%
Lợi nhuận sau thuế	64.760	83.416	128,81%
Tỷ lệ trả cổ tức	24%	24%	100%

Dự kiến điều chỉnh tỷ lệ trả cổ tức năm 2022 tăng từ 24% lên 30% vốn điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	6,21	6,66
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	5,06	5,07
- Hệ số thanh toán tức thời	Lần	4,34	4,42
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	13,87	13,43
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	86,13	86,57
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	3,32	3,25
- Vòng quay tài sản	Vòng	0,94	1,00
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	9,78	10,74
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	35,61	39,46
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	15,63	17,66
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	14,71	17,64
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	17,20	20,43

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu thuần và các khoản thu nhập thực hiện năm 2022 đạt 487,877 tỷ đồng, tăng 62,55 tỷ đồng tương ứng tăng 14,71% so với năm 2021, và tăng 2,47% so với kế hoạch đề ra. Trong đó doanh thu hoạt động sản xuất chính tăng 14,01% so với năm 2021; thu nhập hoạt động tài chính tăng 40,62 % so với năm 2021 và tăng 76,27% so với kế hoạch 2022.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 104,48 tỷ đồng, LN sau thuế đạt 83,416 tỷ đồng, tăng 23,196 tỷ đồng tương ứng tăng 28,54% so với năm 2021 và tăng 14,81% so với kế hoạch năm 2022.

Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, chi phí nguyên liệu nhập khẩu tăng cao nhưng doanh thu và lợi nhuận của Công ty đều tăng so với năm trước. Sau những khó khăn lớn trong năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid 19 trầm trọng phải ngừng sản xuất vài tháng thì sang năm 2022 khi tình hình kiểm soát dịch bệnh Covid 19 tại TpHCM được tạm ổn, Công ty đã đẩy mạnh gia tăng sản xuất; tăng cường các biện pháp thúc đẩy bán hàng, có sáng kiến tiết giảm chi phí đầu vào, tối ưu chi phí sản xuất, cơ cấu sản phẩm, giảm giá thành.

Năm 2022 là năm đầu tiên trong lịch sử Công ty đạt trên 100 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu, biên lợi nhuận gộp đạt 39,5%, tăng gần 4% so với cùng kỳ.

Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 là 24%, HĐQT đề xuất Đại hội cổ đông năm 2023 thông qua tỷ lệ chia cổ tức bổ sung cho năm tài chính 2022 thêm 6% (cổ tức cả năm là 30%).

2. Tình hình tài chính

- Tổng tài sản đến thời điểm 31/12/2022 của Công ty đạt 494,124 tỷ đồng, tăng 42,631 tỷ đồng, tương ứng tăng 9,44% so với năm 2021.
- Nguồn vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022 đạt 427,782 tỷ đồng, tăng 38,906 tỷ đồng tương ứng tăng 10% so với năm 2021.
- Nguồn vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu do Công ty trích tăng quỹ Đầu tư phát triển 24,876 tỷ đồng từ lợi nhuận 2021 theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Năm 2022 nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời của Công ty đều tăng đáng kể. Cụ thể, ROA tăng từ 14,71% lên 17,64%, ROE giảm từ 17,20% lên 20,43%. Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần từ 15,63% lên 17,66%. Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần từ 35,61% giảm 39,46 %. Công ty đã đẩy mạnh việc tiết kiệm chi phí nhằm giảm giá vốn hàng bán, cắt giảm chi phí quảng cáo, áp dụng sáng kiến cải tiến giảm giờ công và thu nhập tài chính tăng mạnh do Công ty có số dư tiền gửi tăng và lãi suất tiền gửi tăng trong 2022.
- Hoàn thành đúng hạn các báo cáo tài chính hàng tháng, quý theo quy định trong công ty và các cơ quan chức năng.

- Sử dụng hiệu quả tài chính qua việc quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, đảm bảo tính minh bạch và công khai.
- Quản lý, bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn.
- Điều tiết nhanh chóng, kịp thời sử dụng nguồn tiền luân chuyển để thanh toán, gói tiết kiệm, tăng tính thanh khoản cho hoạt động công ty.
- Đảm bảo công nợ theo quy định, kịp thời thu hồi nợ đến hạn nhằm quay nhanh vòng vốn kinh doanh.
- Chủ động mua nguyên liệu sớm dịp cuối năm nhằm tiết kiệm ngân sách trước khi thị trường tăng giá. Luôn dự trữ điều độ sản xuất cho năm tới nên vẫn giữ giá nguyên liệu tương đối tốt.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2022, Ban điều hành Công ty luôn kịp thời, sâu sát chỉ đạo trong các hoạt động chung và thực hiện tốt các nội dung công việc đã đề ra như sau:

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước, pháp luật, luật doanh nghiệp.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CB- CNV.
- Thường xuyên cập nhật bổ sung kiến thức về mặt pháp luật, giúp công ty hoạt động an toàn, giảm thiểu rủi ro.
- Quan tâm chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực. Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho CB-CNV, các buổi huấn luyện kỹ năng, nghiệp vụ; Xây dựng và phát triển tập thể nhân viên có kinh nghiệm, vững chuyên môn nghiệp vụ.
- Ổn định về mặt tư tưởng giúp các phòng ban, phân xưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Phát động phong trào thi đua, tạo động lực khuyến khích cho CB-CNV đăng ký sáng kiến, cải tiến, tiết kiệm chi phí và phục vụ công tác tốt. Nhiều sáng kiến trong sản xuất góp phần mang lợi nhuận cao.
- Thực hành nghiêm túc công tác phòng cháy chữa cháy, đảm bảo trật tự an toàn, an ninh trong toàn công ty, xây dựng nét đẹp văn hóa nơi công sở.
- Duy trì công tác thi đua, công tác xã hội qua các phong trào nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Một trong những yếu tố góp phần tạo nên hiệu quả kinh doanh là sự đoàn kết và phối hợp tốt của Ban điều hành trong việc ban hành các quyết định sáng suốt, hợp lý và hiệu quả nhằm đưa công ty phát triển theo hướng bền vững.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Triển khai sản xuất mặt hàng mới khi có số đăng ký và các mặt hàng gia công.
- Chuẩn bị tái xét duyệt dây chuyền thực phẩm . Thực hiện tốt các tiêu chuẩn ISO, GMP, ...
- Thích ứng linh hoạt trong phòng chống dịch và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kế hoạch hoạt động của Công ty được thiết lập trên các yêu cầu chính gồm:
 - + Đa dạng hóa thị trường & sản phẩm nhưng tránh dàn trải;
 - + Tin tưởng và nhất quán với triết lý phát triển sản phẩm;
 - + Bảo vệ uy tín của thương hiệu & doanh nghiệp;
- Cũng cố nền tảng quản trị và nâng cấp nội lực. Áp dụng biện pháp thích hợp để hoàn thành những chỉ tiêu đã xây dựng. Phát huy những thành quả đạt được theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị về các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.
- Tiếp tục công tác triển khai nhà máy mới và kho đạt tiêu chuẩn GSP và nâng cấp nhà máy hiện tại.
- Công ty luôn hoạt động đúng quy định của nhà nước, pháp luật, luật doanh nghiệp, điều lệ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của Hội đồng quản trị.
- Nghiên cứu các mặt hàng mới, đáp ứng tình hình thị trường hiện nay nhằm thúc đẩy việc tăng trưởng doanh thu hàng năm, tuy nhiên cũng tùy thuộc vào tình hình hoạt động kinh doanh từng giai đoạn. Bám sát các Nghị định và Thông tư mới để tranh thủ với Bộ y tế trong công tác xin cấp số đăng ký mới và gia hạn số đăng ký, điều chỉnh giá hợp lý.
- Tạo điều kiện cho Công ty phát triển thêm nhiều mảng kinh doanh mới phù hợp với thị trường.
- Thực hiện cải tiến các mặt hàng cũ, mặt khác cập nhật theo đúng công thức nguồn gốc.
- Đầu tư máy móc thiết bị phù hợp với yêu cầu sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác marketing để sản phẩm tiếp cận đến khách hàng ngày nhiều hơn.
- Đối với người lao động duy trì ổn định việc làm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, qua đó người lao động yên tâm làm việc và cống hiến cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Thực hiện mức chi trả cổ tức cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.
- **Phát triển nguồn nhân lực:**
 - Tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh gọn nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động, tăng năng suất lao động.
 - Thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chú trọng thu hút và đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ có kinh nghiệm, có trình độ phù hợp với công việc sản xuất kinh doanh, trình độ quản lý với các chính sách phù hợp và trọng dụng nhân tài để đào tạo chuẩn bị cho đội ngũ quản lý kế thừa.
 - Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của Công ty nên chính sách đào tạo là một trong những chính sách chất lượng luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ và còn tiếp tục thực hiện trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty đồng thời phát huy được trình độ năng lực, khai thác được tiềm năng và tính sáng tạo của mỗi con người.
 - Cung cấp điều kiện làm việc tốt, thực hiện chế độ lương theo hướng tạo động lực thúc đẩy sự đóng góp tích cực của người lao động và thực hiện chế độ khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có sáng kiến, tạo lợi nhuận cho Công ty nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực của mình. Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ, kịp thời, phù hợp và đúng quy định; Sử dụng quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng phúc lợi hiệu quả, tạo động lực làm việc cho Người lao động.

PHẦN 4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng BKS	20/04/2019	5	83,33%	Bị bệnh
2.	Ông Lê Hữu Hùng	Kiểm soát viên	20/04/2019	6	100%	
3.	Ông Nguyễn Thế Phong	Kiểm soát viên	20/04/2019	6	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

Trong năm 2022, số lượng thành viên HĐQT của Công ty vẫn là 7 người do ĐHCĐ bầu. HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp đều có sự tham gia của Ban kiểm soát. Chương trình nghị sự của các cuộc họp HĐQT tập trung vào các vấn đề chủ yếu như: tập trung phát triển sản xuất kinh doanh sau covid, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý, năm, kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết đề ra của phiên họp kỳ trước, triển khai việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ. HĐQT cũng đã có cuộc họp xem xét các phương án phù hợp để trình đại hội cổ đông 2023 về việc xin chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu công nghệ cao thành phố Thủ Đức với các tiêu chí và số liệu cụ thể hơn.

HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Điều hành Công ty đã thực hiện đúng theo các nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT trong việc điều hành. Trong năm qua, sau khi dịch bệnh Covid tại Tp.HCM được kiểm soát, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV Công ty tập trung gia tăng sản xuất, tăng cường bán và chăm sóc khách hàng, có nhiều sáng kiến trong việc tiết giảm chi phí sản xuất, tối ưu chi phí sản xuất, cơ cấu sản phẩm và cuối cùng đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; quan tâm đến đời sống cán bộ công nhân viên, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành nhưng vẫn mang tính chất độc lập. Trong năm, các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành đều có mặt của BKS tham dự nhằm nâng cao chất lượng, cũng như tính độc lập trong hoạt động kiểm soát.
- HĐQT đã cung cấp kịp thời và đầy đủ các Nghị quyết và Quyết định cho BKS. Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.
- Các kiến nghị của BKS đều được HĐQT, Ban điều hành xem xét, đánh giá kỹ lưỡng, nhiều vấn đề được trao đổi tại các cuộc họp. Đối với các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động quản lý, điều hành do BKS kiến nghị được HĐQT, Ban điều hành ghi nhận và tìm cách giải quyết.
- Ban Kiểm soát nội bộ đã làm tốt theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định trong Quy chế. Đã thực hiện kiểm tra, kiểm soát nhiều chuyên đề góp phần giảm thiểu tối đa những rủi ro và đảm bảo tính pháp lý về chứng từ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban kiểm soát nội bộ tham gia với tư cách thành viên khi Công ty có đấu thầu, mua sắm tài sản, vật tư nguyên liệu bao bì; thanh lý tài sản theo quy chế do HĐQT ban hành. Ban kiểm soát nội bộ đã tham gia đóng góp các ý kiến về các quy định và quy trình quản lý.

4. Phương hướng hoạt động năm 2023 của BKS:

- BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tình hình kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty để trình ĐHĐCĐ.
- Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng các quy trình và quy chế.
- Giám sát việc triển khai các dự án đầu tư mới.

5. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022.

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực và mức phí dịch vụ kiểm toán tương ứng với phạm vi công việc và các dịch vụ cộng thêm do các công ty kiểm toán chào cho Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

PHẦN 5. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022 là năm có nhiều thách thức lớn cho ngành Dược: nguyên liệu, bao bì, xăng dầu tăng liên tục, nguồn cung ứng nguyên liệu thiếu hụt do tác động của Covid và tình hình chính trị bất ổn mang tính toàn cầu.

Tình hình đại dịch Covid tạm lắng nhưng tình hình kinh tế và đời sống của người dân gặp khó khăn tại nhiều nơi trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, tuy nhiên Công ty Pharmedic đã nỗ lực hết mình vượt qua mọi khó khăn để gặt hái những thành quả đáng ghi nhận trong việc cung cấp các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường và ngày càng khẳng định năng lực và tạo nên hình ảnh đẹp tới khách hàng trong cả nước

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc liên tục tìm kiếm, cân nhắc chọn lựa những giải pháp theo định hướng ưu tiên bảo vệ an toàn sức khỏe cho người lao động, chỉ đạo phương án tồn trữ nhằm duy trì sản xuất kinh doanh liên tục. Công ty thường xuyên đưa ra những kịch bản tình huống và giải pháp xử lý, vừa trực tiếp chỉ đạo triển khai những kế hoạch kinh doanh khẩn cấp để ứng phó với tình hình, vừa tăng cường công tác quản trị những rủi ro có khả năng phát sinh trong tình hình bất ổn. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng ủng hộ Ban Điều hành trong việc đẩy nhanh tiến độ số hóa các chương trình bán hàng và tiếp thị nhằm linh hoạt thích ứng với tình hình dịch bệnh.

1. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Tập thể Lãnh đạo và người lao động đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện tốt các giải pháp theo chỉ đạo của HĐQT và những biện pháp của Ban điều hành trong tổ chức triển khai sản xuất và phân phối sản phẩm cho thị trường góp phần mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Năm qua Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, hoạt động tình nguyện, làm sạch môi trường, nâng cao kiến thức của cộng đồng trong các vấn đề về sức khỏe.

2. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty

Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra, với tổng doanh thu và các khoản thu nhập đạt 487.877 tỷ đồng, tăng 2,45% so với kế hoạch và tăng 14,71% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế 2022 đạt 104.480 tỷ đồng tăng 14,81% so với kế hoạch và tăng 28,54% so với năm 2021.

Hội đồng quản trị đã theo sát hoạt động của Ban điều hành và ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành trong công tác lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với định hướng của Hội đồng quản trị, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty, Cổ đông, người lao động và nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Ban điều

hành nắm rõ nguồn lực của Công ty và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch, thích ứng với những biến động của thị trường.

Các thành viên Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với nhau và với các bộ phận khác trong công tác điều hành và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

HĐQT nhận thấy Ban điều hành Công ty đã cố gắng thực hiện nhiều biện pháp củng cố công tác quản trị nội bộ liên quan đến bộ máy tổ chức, nhân sự và công tác sản xuất của nhà máy. Trong năm 2022, HĐQT tiếp tục đề nghị Ban điều hành đề cao sự chủ động triển khai, xử lý các công việc mà mỗi Phó Tổng Giám đốc phụ trách. Ban điều hành cần tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy trình triển khai công việc của từng bộ phận.

Pharmedic đã triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ 4.0 vào quản lý, từ hệ thống sản xuất, tài chính đến phân phối.

3. Định hướng phát triển của Hội Đồng Quản Trị

Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của PHARMEDIC nhiệm kỳ 2019 – 2024.

- Tiếp tục giữ vững và phát triển vị thế PMC trên thị trường, phát triển ổn định doanh thu và lợi nhuận.
- Mở rộng việc kinh doanh các sản phẩm chăm sóc sức khỏe người tiêu dùng, đưa thương hiệu ngày càng lớn mạnh trên thị trường với mục đích “PHARMEDIC – Sức khỏe và Niềm tin”.
- Đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất.
- Giữ vững ổn định mức cổ tức từ 24%/ năm trở lên.
- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn sản xuất dược phẩm theo quy định và nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy hiện tại.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới và tiềm năng đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động R&D, sản xuất, thông tin, quản trị.
- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Phát triển mối quan hệ và tạo niềm tin lâu dài với cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.
- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đời sống của người lao động, đóng góp ổn định vào ngân sách của thành phố, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

PHẦN 6. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):

- Năm 2022, Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024 với 7 thành viên đã triển khai thực hiện các vấn đề theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), chủ động đưa ra các giải pháp nhằm thích ứng với thị trường.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp, ban hành 16 Nghị quyết và 14 Quyết định. Biên bản, Quyết định và Nghị quyết HDQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, lưu trữ theo đúng quy định và được gửi đầy đủ cho các thành viên HDQT, Ban kiểm soát (BKS). Các cuộc họp của HDQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát và Ban điều hành để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HDQT đối với Ban điều hành.
- Trong năm 2022, các thành viên HDQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HDQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HDQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HDQT, các thành viên HDQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công của HDQT.
- Bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại một số nhân sự cấp quản lý. Công ty đã sắp xếp lại bộ máy và áp dụng chính sách phù hợp theo từng thời kỳ để hợp lý hóa nguồn nhân lực và hiệu quả tiết kiệm chi phí.
- HDQT đã thống nhất với BKS chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán năm 2022. Đã thực hiện ký hợp đồng kiểm toán ngày 24/5/2022.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đối với Báo cáo tài chính năm 2022 kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính các Quý, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên năm 2022.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nhằm giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2022 vào ngày 23/4/2022, kỷ niệm 41 năm ngày thành lập Công ty (30/6/1981 – 30/6/2022).
- Triển khai việc chốt danh sách và chi trả cổ tức phần còn lại năm 2021 (ngày đăng ký cuối cùng 21/3/2022, ngày thanh toán 04/4/2022) và tạm ứng cổ tức năm 2022 (ngày đăng ký cuối cùng 05/9/2022, ngày thanh toán 20/9/2022). Cổ

tức chi trả hàng năm luôn giữ vững 24% mệnh giá, cao hơn so với trung bình ngành dược, được chi trả đầy đủ và đúng thời hạn công bố.

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định tại Công ty theo quy định của Nhà nước.
- HĐQT đã cố gắng vượt qua khó khăn để hoàn thành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập người lao động đều đạt và vượt 100% so với kế hoạch đặt ra, riêng cổ tức của cổ đông Công ty luôn cố gắng duy trì giữ nguyên tỷ lệ. Công tác quản trị Công ty tuân thủ các quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.
- Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ.
- Ban điều hành quán triệt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp cụ thể, sáng tạo, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tốc độ tăng trưởng ổn định.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát tại Công ty, hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành, cùng nỗ lực hoàn thành mục tiêu chung của Công ty.
- HĐQT giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác, kịp thời, Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho các cổ đông đăng ký cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán nhanh chóng, kịp thời.
- Xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của Công ty nên chính sách đào tạo là một trong những chính sách luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ và còn tiếp tục thực hiện trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty đồng thời phát huy được trình độ năng lực, khai thác được tiềm năng và tính sáng tạo của mỗi con người.
- Tổ chức các phong trào thi đua, phát huy đăng ký sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao chất lượng hoạt động trong sản xuất và kinh doanh.
- PHARMEDIC đạt Top 10 Thương hiệu phát triển Châu Á năm 2022 do Viện nghiên cứu doanh nghiệp vừa và nhỏ (RISME) phối hợp cùng Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa quốc tế (ISSME) tổ chức. Danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn 20 năm liên tục từ 2003 – 2022.

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Việt Hùng	Chủ Tịch (TV HĐQT không điều hành)	29/4/2019	6	100%	
2.	Ông Trần Việt Trung	Thành viên	20/4/2019	6	100%	
3.	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên	20/4/2019	6	100%	
4.	Ông Phan Xuân Phong	Thành viên	20/4/2019	6	100%	
5.	Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên (TV HĐQT không điều hành)	20/4/2019	6	100%	
6.	Ông Trần Đức Thăng	Thành viên (TV HĐQT không điều hành)	20/4/2019	6	100%	
7.	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên (TV HĐQT không điều hành)	20/4/2019	6	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động và điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tuân thủ chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện việc quản trị công ty theo quy định của Bộ Tài chính.
- Triển khai các chỉ tiêu quan trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát kế hoạch của ĐHCĐ thường niên năm 2022 đề ra, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng mạnh mẽ tác động xấu tới hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng và kinh tế thị trường nói chung, nhưng vẫn bảo đảm được lợi ích của người lao động cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của toàn thể cổ đông công ty.
- Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, quy trình làm việc, thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tuy không thành lập các tiểu ban nhưng các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực, phụ trách làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan, nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Ban Tổng Giám Đốc nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.
- Đầu tư công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất theo quy định.
- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- Tham gia giám sát và kiểm tra việc thực hiện báo cáo tài chính theo quy định.
- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các bộ phận với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn công ty.
- Các Bộ phận tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế Công ty.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

• Hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT:

Căn cứ báo cáo của Ban kiểm soát nội bộ, Ban Kiểm soát nội bộ trong năm qua đã có những cuộc kiểm tra, soát xét theo chuyên đề kế hoạch đề ra. Đã tham gia với tư cách thành viên khi Công ty có đấu thầu, mua sắm tài sản, vật tư nguyên liệu bao bì, thanh lý tài sản theo quy chế do HĐQT ban hành. Ban kiểm soát nội bộ đã tham gia đóng góp các ý kiến về các quy định, Quy chế xử lý tài sản công cụ dụng cụ và Quy chế đầu tư mua sắm của Công ty.

4. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành:

Cơ cấu thành viên HĐQT của Pharmedic hiện tại có 04 thành viên không điều hành (01 thành viên độc lập và 03 thành viên không điều hành là đại diện vốn nhà nước), các thành viên tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, nhờ đó đảm bảo tính khách quan và độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Hội đồng quản trị rất đa dạng về kinh nghiệm chuyên môn và ngành nghề, tuy luôn có sự thống nhất trong các quyết định đưa ra nhưng vẫn đảm bảo duy trì tính độc lập cao. Trong năm qua, Các thành viên độc lập và không điều hành đã đóng góp tích cực vào hoạt động của HĐQT. Không những chịu trách nhiệm phân tích định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ, các thành viên còn mang đến nhiều thông tin cập nhật của ngành dược, những tư vấn có giá trị về định hướng chiến lược, thị trường, đối tác cho Ban Điều hành. Bên cạnh đó, các thành viên còn tư vấn các vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao, lương thưởng của Công ty.

• Thành viên độc lập HĐQT báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT

Năm 2022 chứng kiến nhiều biến động về mặt chính trị quốc tế cũng như nhiều sự kiện vĩ mô đáng chú ý tại Việt Nam, biến động lãi suất và tỷ giá phức tạp cùng sức cầu suy giảm từ các nguyên nhân trong và ngoài nước. Trong bối

cảnh đó, Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành của Pharmedic đã chủ động có những kịch bản ứng phó, khắc phục tác động từ cả bên trong lẫn bên ngoài, giúp Pharmedic tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Hội đồng quản trị của Pharmedic là một tập thể chuyên nghiệp, tâm huyết và cầu tiến.

Với những thành quả trên, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

a. Về cơ cấu tổ chức:

HĐQT có cấu trúc đa dạng, với kiến thức, kinh nghiệm phong phú trong nhiều lĩnh vực khác nhau, bổ trợ cho nhau để xây dựng tầm nhìn và hoàn thành các sứ mệnh, nhiệm vụ của HĐQT.

b. Về hiệu quả hoạt động:

- Theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty và các quy định khác.
- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp; qua đó, biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành một cách rõ ràng và nhất quán. Các cuộc họp đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục trong các quy định về quản trị công ty.
- Thông tin đến từng Thành viên HĐQT được truyền tải xuyên suốt, các thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị.
- Các nội dung cuộc họp được các thành viên Hội đồng quản trị cùng bàn bạc, thảo luận, đánh giá rất cởi mở, trên tinh thần lắng nghe, cầu thị và nhìn nhận vấn đề rất khách quan nhưng sát thực, khả thi dựa trên tình hình thực tế và năng lực của doanh nghiệp để đưa ra những chỉ đạo, định hướng đi tốt nhất cho Pharmedic trong cả ngắn hạn và dài hạn.
- HĐQT đưa ra các Nghị quyết chặt chẽ, minh bạch và phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua. Các biên bản họp Hội đồng quản trị đã được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

c. Về công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc và các thành viên khác trong Ban điều hành:

- Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã bám sát rất tốt hoạt động của doanh nghiệp và đồng hành chia sẻ cùng với Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Các thành viên Hội đồng quản trị giữ các chức danh trong Ban điều hành đã thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành. Hội đồng quản trị đã luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản

lý, điều hành của Ban điều hành và Hội đồng quản trị đã có sự phối hợp rất tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để vượt qua những thách thức của thị trường và đạt được những kết quả kinh doanh khả quan.

- Ban điều hành đã quyết tâm thực hiện những chiến lược dài hạn được HĐQT đề ra và nỗ lực rất cao để hoàn thành những chỉ tiêu kinh doanh năm 2022.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	04/NQ-HĐQT	21/01/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các Báo cáo thực hiện và kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 12/2021, cả năm 2021 và kế hoạch năm 2022. - Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận và quỹ thù lao Hội đồng quản trị năm 2021. - Thông qua bổ nhiệm nhân sự quản lý công ty.
2.	05/NQ-HĐQT	24/01/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua mức chi trả cổ tức bằng tiền phần còn lại năm 2021.
3.	06/QĐ-HĐQT	24/01/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Trưởng Phòng Tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng.
4.	07/QĐ-HĐQT	24/01/2022	Quyết định về việc thôi quản lý Phòng Tài chính kế toán kiêm Phụ trách Kế toán.
5.	08/QĐ-HĐQT	24/01/2022	Quyết định về việc phân công nhân sự tạm thời phụ trách Ban Kiểm soát nội bộ.
6.	18/QĐ-HĐQT	07/03/2022	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
7.	24/NQ-HĐQT	31/03/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 02/2022, 02 tháng đầu năm 2022 và dự kiến thực hiện tháng 3/2022. Báo cáo phân phối lợi nhuận và quỹ thù lao HĐQT năm 2021 sau kiểm toán. Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 4/2021. - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường

			<p>niên năm 2022. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 trình ĐHCĐ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua bổ nhiệm nhân sự quản lý Công ty. - Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy chế Mua sắm và đầu tư, Quy chế Thanh lý tài sản và công cụ dụng cụ, Quy chế Lương và phụ cấp.
8.	25/QĐ-HĐQT	04/04/2022	Quyết định ban hành Quy chế Mua sắm và đầu tư sửa đổi, bổ sung lần 5 năm 2022.
9.	26/NQ-HĐQT	04/04/2022	Quyết định ban hành Quy chế Thanh lý tài sản và công cụ dụng cụ sửa đổi, bổ sung lần 2 năm 2022.
10.	31/NQ-HĐQT	10/05/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch mua nguyên liệu Menthol.
11.	33/NQ-HĐQT	08/06/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.
12.	34/QĐ-HĐQT	20/06/2022	Quyết định bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT
13.	36/NQ-HĐQT	28/06/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch mua nguyên liệu – bao bì bổ sung năm 2022.
14.	37/QĐ-HĐQT	04/07/2022	Quyết định về việc nâng lương của Ông Phan Xuân Phong – Phó Tổng giám đốc.
15.	40/NQ-HĐQT	21/07/2022	<p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 6/2022 và 06 tháng đầu năm 2022. Báo cáo quỹ thù lao HĐQT 06 tháng đầu năm 2022. Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 2/2022. - Thông qua bổ nhiệm nhân sự quản lý Công ty.
16.	41/NQ-HĐQT	25/07/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: Thông qua mức tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2022.
17.	47/NQ-HĐQT	16/09/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch mua nguyên liệu bổ sung Quý 4/2022 và dự trù

			cho năm 2023.
18.	48/QĐ-HĐQT	21/09/2022	Quyết định về việc cử Ông Trần Việt Trung - Tổng Giám đốc đi công tác nước ngoài.
19.	49/NQ-HĐQT	06/10/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua báo cáo về Dự án tại Khu Công nghệ cao để trình Đại hội đồng cổ đông.
20.	54/NQ-HĐQT	04/11/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua báo cáo về Dự án tại Khu Công nghệ cao để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
21.	55/NQ-HĐQT	04/11/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023.
22.	56/NQ-HĐQT	04/11/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 9/2022 và 09 tháng đầu năm 2022 và ước thực hiện năm 2022. Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 3/2022. - Thông qua Kế hoạch sử dụng lao động năm 2023. - Thông qua việc kéo dài thời gian bổ nhiệm của Phó Phòng Kinh doanh. - Thông qua việc tiền gửi ngân hàng.
23.	58/NQ-HĐQT	14/11/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị, sửa chữa năm 2023.
24.	59/NQ-HĐQT	18/11/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch mua nguyên liệu - bao bì năm 2023.
25.	60/QĐ-HĐQT	09/12/2022	Quyết định về việc giải thể Ban Kiểm soát nội bộ.
26.	61/QĐ-HĐQT	09/12/2022	Quyết định về việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ.
27.	62/QĐ-HĐQT	09/12/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ.
28.	64/QĐ-HĐQT	15/12/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ.
29.	64/QĐ-HĐQT	15/12/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm toán nội bộ.
30.	67/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Quyết định thành lập Ban điều hành dự án.

6. Đào tạo về quản trị công ty:

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.
- Các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công nhận.

7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành.

Thu nhập bình quân tháng năm 2022 (lương + thưởng + thù lao HĐQT) (chưa trừ thuế TNCN) của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban lãnh đạo Công ty như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 60,8 tr đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 25,6 -
- Trưởng Ban kiểm soát : 25,6 -
- Thành viên BKS : 20,5 -
- Tổng giám đốc (kiêm TV HĐQT) : 144,4 -
- Phó TGD Kinh doanh (kiêm TV HĐQT) : 99,4 -
- Phó TGD HCTC (kiêm TV HĐQT) : 90,4 -
- Phó TGD Nghiên cứu Phát triển, đảm bảo chất lượng : 70,9 -

8. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Trần Thị Thu Trang	Con Ô. Trần Việt Trung – Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	11.285	0,12%	16.339	0,17%	Tăng thêm số lượng cổ phiếu

9. Giao dịch với các bên liên quan:

STT	Tên tổ chức	Nội dung	Giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco) bao gồm các chi nhánh.	Bán các thành phẩm	54.715.867.284đ	Thành viên HĐQT là Tổng giám đốc điều hành

10. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hoàn thiện các hoạt động quản trị Công ty theo những thông lệ và thực hành tiên tiến, đánh giá lại các thể điểm quản trị Công ty, cũng như tuân thủ Nghị định 115/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC về quản trị công ty, theo đó HĐQT đã sửa đổi Điều lệ và Quy chế về quản trị Công ty, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc đánh giá các hoạt động của các thành viên HĐQT và BKS cũng sẽ được chặt chẽ hơn nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên Pharmedic đã cải tiến rất nhiều hoạt động liên quan đến:
 - + Quyền cổ đông: Pharmedic tạo mọi điều kiện cho cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, thanh toán cổ tức đầy đủ và đúng hạn với chính sách rõ ràng.
 - + Đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông: cổ đông có quyền được chỉ định người đại diện được ủy quyền và quyền biểu quyết trong cuộc họp ĐHĐCĐ. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT và BKS phải được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Tăng cường gắn kết và tham vấn các bên liên quan: cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người lao động và cộng đồng địa phương ...
 - + Thành viên HĐQT và cơ cấu đảm bảo tính độc lập và đa dạng về chuyên môn, Chủ tịch không kiêm Tổng Giám đốc, nâng cao vai trò và trách nhiệm của thành viên độc lập và không điều hành, thực hiện đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT.

11. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a. Cổ phần: tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành 9.332.573 cổ phần, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 9.332.573 cổ phần.
- b. Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông ngày 20/03/2023:

Stt	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước (Cty TNHH MTV Dược Sài Gòn – Sapharco)	1	4.054.309	43,44%
2	Cổ đông trong nước :	Tổ chức	1.419.652	15,21%
		Cá nhân	3.546.888	38,01%
3	Cổ đông nước ngoài :	Tổ chức	223.644	2,40%
		Cá nhân	88.080	0,94%
	Tổng cộng	1.553	9.332.573	100%

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu: cổ đông sở hữu nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết 58,04%. Cổ đông nắm giữ từ dưới 5% đến 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 18,56%. Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 23,4%.
- c. Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
 - Trong năm 2022, Công ty không tăng vốn cổ phần.
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác : không có

PHẦN 7. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Báo cáo môi trường:

Báo cáo phát triển bền vững là một trong những hoạt động mà PHARMEDIC đang hướng đến và ngày càng hoàn thiện qua các năm. Theo đó, Công ty đã và đang ban hành các chính sách gắn liền trách nhiệm của Doanh nghiệp với các hoạt động cộng đồng. Sau đây là bức tranh tổng thể về các hoạt động thiết thực mà PHARMEDIC đã nỗ lực mang lại cho xã hội, đóng góp một phần nhỏ bé vào công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường.

• Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

- Tổng nguyên liệu PMC sử dụng trong năm 2022: tổng giá trị nguyên vật liệu – bao bì 197,442 tỷ đồng tăng 33,85% so với năm 2021 (trong đó nguyên vật liệu các loại trị giá 79,889 tỷ đồng tăng 27,07% so với năm 2021 và bao bì phụ liệu 117,553 tỷ đồng tăng 38,88% so với năm 2021). Nguyên vật liệu dùng cho sản xuất thuốc của PMC chiếm gần 50% giá thành sản phẩm, chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài, từ các nhà sản xuất lớn, đạt tiêu chuẩn GMP, ISO và có uy tín trên thế giới. Dịch bệnh Covid-19 xảy ra toàn cầu làm ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu, giá xăng dầu biến động, tỷ suất USD/VNĐ tăng, làm cho nguyên liệu, bao bì tăng. Trước tình hình đó Công ty cũng đã có kế hoạch dự trữ nguyên liệu để giữ ổn định giá thành sản phẩm.
- Việc lựa chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng cho sản phẩm. Phòng Kế hoạch của PMC có chức năng chọn mua và cung cấp đầy đủ, kịp thời nguyên liệu, bao bì phù hợp tiêu chuẩn chất lượng với giá cả hợp lý cho sản xuất và cho nghiên cứu. Các nguyên vật liệu sử dụng đều khoán định mức sử dụng và đăng ký chỉ tiêu giảm hao hụt, giảm sản phẩm không phù hợp mỗi năm.
- Công ty sử dụng giấy hai mặt: tài liệu nội bộ sẽ được ưu tiên in bằng giấy đã in một mặt bị hư hoặc các giấy tờ không quan trọng đã qua sử dụng vẫn còn một mặt giấy trắng.
- Thủ tục, hồ sơ liên quan đến quản lý hệ thống được số hóa, các thông tin/thông báo được phân phối và phổ biến đến các đơn vị thông qua hệ thống mail nội bộ, cổng thông tin nội bộ và một số chương trình hỗ trợ khác của hoạt động IT.
- Sổ sách chứng từ kế toán chi tiết cũng được lưu trên phần mềm, hàng tháng chép dữ liệu vào ổ cứng, bảo quản mật và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

• Tiêu thụ năng lượng :

- Năm 2021: sử dụng 3,363 triệu kwh với tổng tiền điện chi trả 7,171 tỷ đồng
Năm 2022: sử dụng 3,697 triệu kwh với tổng tiền điện chi trả 7,747 tỷ đồng (tăng 9,91% so với năm 2021), nguyên nhân chủ yếu năm 2022 công ty hoạt động bình thường trở lại. Quá trình hoạt động tại nhà máy có sử dụng một lượng dầu DO vận hành máy phát điện dự phòng tại nhà máy với lượng sử dụng trung bình 40 lít/ tháng.

- Phát huy lợi thế là một doanh nghiệp dược có hệ thống quản lý chất lượng vững chắc, một lần nữa, PMC tiên phong ứng dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tích hợp vào hệ thống đã xây dựng. Đây là bộ tiêu chuẩn về quản lý năng lượng được Tổ chức Tiêu Chuẩn Hóa Quốc Tế áp dụng từ 2011 và được xem như một công cụ đắc lực giúp cho các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, từ đó tiết giảm được chi phí, giảm tác động đối với môi trường cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiết kiệm năng lượng là tiêu chí đầu tiên trong sản xuất và hoạt động của Pharmedic để hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.
- Năm 2022, Công ty đã nỗ lực tiết kiệm trong sử dụng năng lượng như: tắt thiết bị khi không sử dụng, sắp xếp hợp lý hóa sản xuất, đồng thời thực hiện hàng loạt những cải tiến trong đó có việc thay thế các thiết bị và chiếu sáng ít hao phí điện năng. Sử dụng dây chuyền, công nghệ sạch, hiện đại, ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường. Mỗi năm, Công ty có ký cam kết thực hiện tiết kiệm năng suất tiêu thụ điện.
- Ngoài ra, hàng năm Pharmedic cũng tích cực vận động toàn thể CB-CNV hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất, với thông điệp năm 2022 là "**Shape our Future**" – "**Kiến tạo tương lai**" diễn ra ngày 26/03/2022. Chiến dịch mong muốn nâng cao nhận thức của cộng đồng, người dân về vai trò quan trọng trong các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, ngăn chặn và đảo ngược sự mất mát của đa dạng sinh học trên toàn cầu.

• **Tiêu thụ nước :**

- Nhu cầu sử dụng nước phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt, tưới cây, phòng cháy và dự trữ cho mục đích khác. Năm 2022, tổng lượng nước tiêu thụ 19.623 m³ với số tiền 270,451 triệu đồng so với năm 2021 tổng lượng nước tiêu thụ 17.212 m³ với số tiền 223,335 triệu đồng tăng 14,01%. Việc tăng lượng nước tiêu thụ là do sản xuất tăng, Công ty đã cố gắng tiết kiệm lượng nước tiêu thụ. Công ty đã chuyển việc sử dụng nước ngầm tại Nhà máy dùng cho sản xuất qua nước thủy cục nên chi phí phải trả nhiều hơn những năm trước.
- Hiện tại, để sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước, PMC đã tiến hành chuẩn hóa đường ống, lắp đặt lại thủy kế mới (đồng hồ nước) có kiểm định của đơn vị cấp nước thành phố cho tất cả các đơn vị có sử dụng nước. Có theo dõi thống kê hàng tháng, nhắc nhở tắt mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục ý thức tiết kiệm.
- Việc thực hiện tiết kiệm được duy trì đánh giá hàng tháng, nguồn nước công ty sử dụng từ hệ thống nước cấp thủy lực, áp dụng công nghệ lọc chuẩn cấp nước sạch cho các nhà máy sản xuất hóa dược, nguồn nước thải từ hệ thống lọc đã được tái sử dụng tưới cây chung quanh của khu vực.

• **Kiểm soát nước thải, khí thải và chất thải**

❖ **Nước thải**

- Nước thải của Nhà máy được dẫn ra hệ thống xử lý nước thải của Công ty với công suất 150 m³/ngày.đêm theo hệ thống cống ngầm để được xử lý bằng công nghệ hóa lý kết hợp vi sinh hiếu khí.

- Lượng nước thải sản xuất phát sinh trung bình khoảng $67 \text{ m}^3/\text{ngày}$.
- Nước thải sau xử lý phải đạt chuẩn cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT mới được thoát vào nguồn tiếp nhận của khu vực, sau đó chảy vào hệ thống kênh Tham Lương. Kết quả phân tích chất lượng nước thải sản xuất sau xử lý có các chỉ tiêu đều đạt quy chuẩn môi trường QCVN 40:2011/ BTNMT, cột B ($K_q = 0,9$; $K_f = 1,2$) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Từ đó cho thấy hệ thống xử lý nước thải của nhà máy hoạt động hiệu quả và nhà máy sẽ tiếp tục duy trì chế độ vận hành và bảo dưỡng thường xuyên.
- Tổng lưu lượng nước thải năm 2021: 17459 m^3
- Tổng lưu lượng nước thải năm 2022: 17866 m^3
- Lưu lượng xả thải lớn nhất : $150 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm theo giấy phép xả thải nước vào nguồn nước số 722/GP-STNMT-TNKSNN cấp ngày 24 tháng 8 năm 2020.

❖ Khí thải:

Quá trình hoạt động của doanh nghiệp phát sinh các nguồn ô nhiễm không khí như sau:

Nguồn ô nhiễm khí thải, bụi từ giao thông

Nguồn ô nhiễm khí thải từ giao thông phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và từ khâu nhận nguyên liệu có chứa các thành phần chất ô nhiễm trong khí thải, chủ yếu là CO_x , NO_x , SO_x , Cacbonhydro, bụi... Mức độ ô nhiễm khí thải giao thông phụ thuộc nhiều vào chất lượng đường sá, mật độ giao thông và số lượng nhiên liệu tiêu thụ. Đây là nguồn chất thải di động và vùng khuếch tán rộng, do đó ô nhiễm khí thải giao thông không đáng kể.

Nguồn ô nhiễm khí thải từ vận hành máy phát điện dự phòng

Để đáp ứng luôn luôn cung cấp điện ổn định cho hoạt động sản xuất của nhà máy, nhà máy có trang bị 04 máy phát điện dự phòng có công suất là 250-390 KVA đề phòng lưới điện khu vực đột ngột bị mất. Với nhiên liệu sử dụng là dầu DO (0,05 % S), khí thải của máy phát điện chứa những chất ô nhiễm như: bụi, SO_2 , NO_x , CO, VOC...

Tuy nhiên, máy phát điện này chỉ hoạt động trong trường hợp mất điện và hiện nay trong khu vực nguồn điện rất ổn định, do đó máy phát điện thường sử dụng không thường xuyên và tổng lượng phát thải từ máy phát điện là không đáng kể.

Nguồn ô nhiễm bụi từ quá trình sản xuất

Quá trình sản xuất có phát sinh bụi từ công đoạn pha chế, phối trộn nguyên liệu, đặc biệt là các công đoạn sản xuất thuốc dạng bột. Bụi phát sinh từ quá trình này thường có kích thước nhỏ nên có khả năng gây ô nhiễm trực tiếp đến công nhân lao động tại xưởng nếu hít vào mà không có biện pháp giảm thiểu xử lý thích hợp.

Mặc dù tải lượng bụi sinh ra trong quá trình hoạt động của Nhà máy không lớn nhưng Nhà máy cũng thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa sự ô nhiễm bụi này như bụi sinh ra giai đoạn pha chế được xử lý bằng thiết bị lọc túi vải

tay áo. Nhà máy tổ chức kiểm tra định kỳ hệ thống lọc bụi này 1 tuần/ lần và thực hiện thu gom lượng bụi này chuyển giao cho Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) xử lý theo thành phần chất thải rắn nguy hại.

Ngoài ra, đối với công nhân trực tiếp hoạt động tại các khâu phát sinh bụi cao và các khâu sản xuất khác đều được nhà máy trang bị khẩu trang, trang phục bảo hộ lao động chống bụi cho công nhân trực tiếp sản xuất.

❖ Chất thải rắn:

Chất thải rắn sinh hoạt

Đối với chất thải rắn sinh hoạt, công ty trang bị thùng chứa rác hợp vệ sinh, đặt đúng theo quy định tại khu vực riêng trong nhà máy và hợp đồng với Công ty Môi trường Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh thu gom và xử lý mỗi ngày.

Chất thải công nghiệp không nguy hại

Như đã trình bày ở trên, các chất thải này chủ yếu là phế liệu có thể tái sử dụng nên Nhà máy đã thực hiện thu gom để xử lý hoặc trả lại cho nhà cung cấp.

Chất thải công nghiệp nguy hại

Chất thải rắn công nghiệp nguy hại được tập trung và chứa tại kho riêng biệt, có dán nhãn theo mã chất thải nguy hại theo quy định. Chất thải rắn công nghiệp nguy hại được Nhà máy thu gom riêng và ký hợp đồng xử lý với Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam).

❖ Tiếng ồn, rung:

Tiếng ồn, rung từ hoạt động sản xuất của nhà máy thường phát sinh chủ yếu từ quá trình vận hành của các máy móc trang thiết bị; từ hoạt động của máy phát điện dự phòng và từ phương tiện vận chuyển ra vào khu vực nhà xưởng.

Tiếng ồn phát sinh vượt ngưỡng hoặc vượt quy chuẩn môi trường cho phép sẽ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt của dân cư xung quanh và đặc biệt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe công nhân lao động tại xưởng. Do đó, việc giảm thiểu ô nhiễm ồn cũng rất cần thiết và cần được quan tâm xử lý.

Đối với hoạt động tại nhà máy, độ ồn phát sinh từ máy phát điện và từ phương tiện vận chuyển thường không đáng kể do đây là các nguồn thải phân tán, không thường xuyên nên khả năng phát sinh ô nhiễm không đáng kể. Đối với ồn phát sinh từ vận hành thiết bị hiện cũng không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh do khu vực sản xuất của chúng tôi được bố trí che chắn kín, cách ly với xung quanh bởi khoảng kho bãi và sân rộng lớn nên khả năng phát tán ồn ra môi trường bên ngoài là không đáng kể.

❖ Nguồn phát sinh nhiệt:

Trong quá trình hoạt động sản xuất nhiệt thừa chủ yếu phát sinh từ quá trình vận hành các máy móc thiết bị. Nhiệt độ làm việc trong phạm vi phân xưởng sản xuất phát sinh chủ yếu do:

- Nhiệt thừa phát sinh từ các máy móc thiết bị sản xuất

- Nhiệt tỏa ra do thấp sáng
- Nhiệt tỏa ra do người

Bên cạnh đó, do điều kiện khí hậu Nam Bộ khá nóng bức, nhất là các tháng mùa khô bức xạ mặt trời xuyên qua mái tole vào những ngày nắng gắt góp phần làm tăng nhiệt trong nhà xưởng. Việc giảm thiểu ô nhiễm nhiệt cũng cần thiết nhằm tăng cường điều kiện vi khí hậu thuận lợi cho hoạt động và sức khỏe của công nhân và tạo điều kiện cho công nhân làm việc tốt hơn, cụ thể như xây dựng nhà xưởng đúng theo quy định nhà công nghiệp, sử dụng vật liệu chống nóng, trang bị hệ thống xử lý không khí để điều hòa nhiệt độ và lưu thông gió theo tiêu chuẩn GMP – WHO...

- **Kết quả giám sát môi trường định kỳ**

- Môi trường không khí**

- Theo kết quả phân tích, môi trường không khí tại địa bàn công ty đều đạt Quy chuẩn: cường độ tiếng ồn và nồng độ các chất ô nhiễm trong môi trường không khí tại tất cả các điểm quan trắc đều có giá trị đo được nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn hiện hành.

- Môi trường nước thải**

- Kết quả phân tích chất lượng nước thải sản xuất sau xử lý có các chỉ tiêu đều đạt quy chuẩn môi trường QCVN 40:2011/ BTNMT, cột B ($Kq = 0,9$; $Kf = 1,2$) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Từ đó cho thấy hệ thống xử lý nước thải của nhà máy hoạt động hiệu quả và nhà máy sẽ tiếp tục duy trì chế độ vận hành và bảo dưỡng thường xuyên.

- Ngoài ra, Nhà máy đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước: định kỳ thực hiện báo cáo giám sát 06 tháng, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép đăng ký khai thác sử dụng nước ngầm và đăng ký xả thải vào nguồn nước theo quy định; đã được Sở TNMT cấp quyết định phê duyệt Đề án Bảo vệ Môi trường đối với hoạt động của nhà máy tại phường Đông Hưng Thuận, quận 12.

- ❖ **Kế hoạch quản lý chất thải nguy hại** trong kỳ báo cáo tới (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm):

- + Thực hiện đúng trách nhiệm quy định của thông tư số 02/2022/TT- ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
 - + Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại công ty không chỉ với chất thải rắn.
 - + Tiếp tục hợp đồng xử lý CTNH với Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam), xử lý chất thải sinh hoạt với Công ty Môi trường Đô thị năm 2023.
 - + Riêng đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải Công ty đã tiến hành phân tích mẫu theo QCVN 50:2013/BTNMT đều thấp hơn ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước thải. Công ty sẽ thực hiện quản lý theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/5/2015 của Chính phủ về quản lý Chất thải và Phế liệu (có đính kèm).

Tiến hành lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ trình báo cơ quan chức năng.

• An toàn vệ sinh trong sản xuất

Vệ sinh an toàn lao động

Theo kết quả đo đạt môi trường lao động hàng năm do Trung tâm Y tế Dự phòng thực hiện thì các kết quả đều đạt yêu cầu theo Thông tư số 19/TT-BYT về việc Hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp (nguy cơ mắc các bệnh không cao). Pharmedic có cam kết thỏa ước với người lao động về các vấn đề an toàn và sức khỏe; đồng thời có Quyết định ban hành qui định về nội qui lao động. Công ty đã thực hiện các biện pháp vệ sinh an toàn lao động như sau:

- Thực hiện Chương trình kiểm tra và giám định sức khỏe định kỳ cho nhân viên.
- Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường lao động nơi làm việc và trang bị đầy đủ quần áo và thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động theo yêu cầu công việc.
- Bố trí cán bộ chuyên trách về vệ sinh và an toàn lao động. Giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của nhân viên trong nhà máy theo định kỳ mỗi năm.
- Ban Lãnh đạo nhà máy đã quan tâm đến môi trường làm việc của công nhân, có lắp đặt hệ thống xử lý không khí trên toàn bộ khu vực sản xuất. Thường xuyên kiểm tra và theo dõi các thiết bị máy móc nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, cũng như thực hiện tốt công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.
- Đối với an toàn lao động, Nhà máy đã trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân. Định kỳ hằng năm tiến hành kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Phòng chống sự cố

Nhà máy có trang bị các phương tiện và thiết bị PCCC như: hệ thống báo cháy, bình chữa cháy, đường ống nước chữa cháy riêng biệt. Các thiết bị phục vụ công tác PCCC được kiểm tra định kỳ hàng năm và luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động.

- Nhân viên được đào tạo về PCCC và diễn tập PCCC định kỳ mỗi năm
- Máy móc thiết bị được kiểm tra an toàn nổi đất định kỳ hàng năm và có hệ thống thu lôi, chống sét đầy đủ.

Thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như: nồi hơi, nồi hấp được kiểm định định kỳ hằng năm theo quy định của nhà nước.

2. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

- Trong quá trình hoạt động sản xuất, Công ty thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật thông qua các báo cáo định kỳ như sau:
 - + Báo cáo giám sát môi trường;

- + Báo cáo xử lý chất thải nguy hại;
- + Đối với khí thải và chất thải rắn công ty luôn đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn quy định và kết hợp với một số đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý đúng quy định;
- + Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải và các biện pháp giảm thiểu xử lý chất thải đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường.
- Tuân thủ các quy định của Bộ y tế về sản xuất dược phẩm.
- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng cháy chữa cháy, duy trì trật tự, an toàn trong toàn công ty, xây dựng nét đẹp văn hóa nơi công sở.
- Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải và các biện pháp giảm thiểu xử lý chất thải, đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí qua việc rà soát các công tác, chi phí trong toàn Công ty.
- Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Cam kết trong quá trình hoạt động nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường, Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật Việt Nam.

3. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển của mình, công ty Pharmedic luôn đề cao tinh thần cùng chung tay vì sự phát triển cộng đồng với những hoạt động thiết thực có ích cho xã hội. Trong thời gian qua, công ty Pharmedic đã hỗ trợ chương trình "Tết vì người nghèo xuân Quý Mão 2022" cho gia đình khó khăn và trẻ em nghèo Quận 12 và Quận 1. Tài trợ chương trình "Túi thuốc nghĩa tình" cho các Nhà thuốc ở Miền Trung Cao Nguyên bị ảnh hưởng của Bão số 5, chương trình "Trao gửi yêu thương", tài trợ Bộ Tư lệnh Vùng 2 để tặng cho các ngư dân đang hoạt động tại các vùng biển, đảo của Tổ quốc, ...và một số chương trình từ thiện của đoàn thanh niên công ty. Bên cạnh đó, công ty Pharmedic còn góp sức thực hiện những chương trình chung sức vì sức khỏe cộng đồng và tuyên truyền giáo dục y tế.
- Công ty Phát động phong trào thi đua, tăng cường sản xuất, sẵn sàng cung ứng đủ thuốc cho thị trường trong tình hình phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do dịch bệnh gây ra.
- Kết quả hoạt động thực tế cho thấy, việc hỗ trợ cộng đồng không chỉ là sợi dây liên kết giữa nhà sản xuất với người sử dụng sản phẩm về mặt tinh thần mà nó còn mang lại lợi ích kinh tế không nhỏ do việc tin tưởng vào sản phẩm và uy tín của Công ty, và chính họ là những người mở rộng thêm những mối quan hệ mới cho công ty.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, nhất là kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải. Các loại chất thải đều được xử lý hoặc xử lý theo đúng quy định trước khi đưa vào môi trường. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước, đã được Sở Tài nguyên Môi trường cấp phép đăng ký khai thác sử dụng nước ngầm và đăng ký xả thải vào nguồn nước theo quy định; đã được Sở Tài nguyên Môi trường cấp quyết định phê duyệt Đề án Bảo vệ Môi trường đối với hoạt động của nhà máy tại địa phương. Công ty luôn luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất góp phần bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty Pharmedic đã thực hiện nhiều chính sách an sinh phúc lợi hướng đến người lao động như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN cho toàn thể người lao động, các chính sách ưu đãi cho lao động nữ nhân ngày 20/10, 8/3 và hỗ trợ cho lớp tập yoga tại Công ty; thưởng cho người lao động nhân ngày thành lập công ty, ngày 27/2, v.v...Thực hiện đúng các nội dung trong thỏa ước lao động tập thể, các chế độ đãi ngộ đối với người lao động công tác xa nhà, ngoài ra thực hiện phong trào ủng hộ các công đoàn viên gặp khó khăn.

Nguồn nhân lực được đặt lên vị trí hàng đầu trong chiến lược Phát triển bền vững của Pharmedic. Để nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của mình, đặc biệt là đội ngũ quản lý, bán hàng và lao động chất xám trong ngành dược, Pharmedic phải đầu tư rất nhiều cho công tác đào tạo. Từ đó, không những phải tuyển dụng, thu hút nhân tài mà việc tránh để mất đi chi phí cơ hội do đào tạo và tái đào tạo, việc giữ chân người lao động cũng trở nên quan trọng tại Pharmedic. Nhận thức được vai trò của con người đối với doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, đảm bảo những quyền và lợi ích của người lao động theo đúng đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước. Do vậy, các chính sách lương thưởng cho người lao động, phúc lợi và tạo ra một môi trường văn hóa tốt cho việc làm bền vững là cách thức để thu hút và giữ chân hữu hiệu nhất.

PHẦN 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán được ban hành vào ngày 17/3/2023 và đăng tải trên website Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic theo đường dẫn sau:

<http://www.pharmedic.com.vn/> vào mục “Quan hệ cổ đông”.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	08 - 09
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Thuyết minh báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 35

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, sau đây gọi tắt là “Công ty” (tên giao dịch là: Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company, tên viết tắt là: PHARMEDIC JSC).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và các giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thay đổi thứ 12 ngày 06 tháng 07 năm 2018 về việc bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh.

Hiện công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mã chứng khoán : PMC

Vốn điều lệ : 93.325.730.000 đồng.

Cơ cấu vốn	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn cổ phần thuộc Nhà Nước	40.543.090.000	43,44
Vốn cổ phần của các cổ đông khác	52.782.640.000	56,56
Cộng	93.325.730.000	100,00

2. Trụ sở hoạt động

▪ Trụ sở chính

Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) – 3920 0502

Fax : +84 (28) – 3920 0096

Mã số thuế : 0 3 0 0 4 8 3 0 3 7

▪ Nhà máy sản xuất

Địa chỉ : 1/67 đường Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm;
- In ấn chi tiết: In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu chi tiết: Sản xuất dược phẩm, dược liệu và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế. Gia công chế biến một số nguyên liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng chi tiết: Sản xuất vật tư, y tế;

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Sản xuất hóa chất cơ bản chi tiết: Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt vi khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu chi tiết : Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu chi tiết: Liên doanh, liên kết với tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, vật tư y tế, mỹ phẩm;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu chi tiết: bán lẻ thực phẩm chức năng;
- Kiểm tra phân tích kỹ thuật chi tiết: dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và cho tới thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Việt Hùng	Chủ tịch	23/04/2019	-
Ông Trần Việt Trung	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Trần Đức Thắng	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên	20/04/2019	-
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên	20/04/2019	-

4.2 Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng ban	20/04/2019	-
Ông Lê Hữu Hùng	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên	20/04/2019	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Việt Trung	Tổng Giám đốc	23/04/2019	-
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2019	-
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2019	-
Ông Phan Xuân Phong	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2019	-
Bà Nguyễn Diệu Lê	Trưởng phòng Tài chính/Kê toán trưởng	01/02/2022	-
Ông Trần Đình Thủy	Giám đốc Tài chính/Kê toán trưởng	01/08/2020	01/02/2022

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Việt Trung – Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 35.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày cùng ngày của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

Hội đồng quản trị



LÊ VIỆT HÙNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

15
Y
ĐH
TUV
I
CH

Số: 2090 /23/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2023, từ trang 08 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số: 1512-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số 2718-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		441.141.345.528	389.042.182.267
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	37.453.513.395	29.429.914.666
111	1. Tiền		23.453.513.395	29.429.914.666
112	2. Các khoản tương đương tiền		14.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		256.100.000.000	242.130.564.384
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	256.100.000.000	242.130.564.384
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		42.759.309.502	45.188.016.990
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	36.719.046.135	41.047.999.352
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	4.272.720.315	3.853.375.410
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	3.232.702.117	2.159.421.394
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(1.465.159.065)	(1.872.779.166)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	104.546.139.625	71.378.651.185
141	1. Hàng tồn kho		104.546.139.625	71.378.651.185
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		282.383.006	915.035.042
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8.1	282.383.006	915.035.042
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		52.982.806.169	62.451.692.242
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		48.620.966.124	56.891.461.460
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	45.890.441.007	53.900.322.008
222	- Nguyên giá		215.435.730.475	213.998.535.254
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(169.545.289.468)	(160.098.213.246)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	2.730.525.117	2.991.139.452
228	- Nguyên giá		8.057.764.909	8.024.431.576
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.327.239.792)	(5.033.292.124)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		4.361.840.045	5.560.230.782
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8.2	4.361.840.045	5.560.230.782
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		494.124.151.697	451.493.874.509

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		66.342.117.399	62.617.001.170
310	I. Nợ ngắn hạn		66.342.117.399	62.617.001.170
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	15.667.579.524	8.377.806.829
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	669.461.124	804.020.402
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	8.208.352.444	8.394.843.403
314	4. Phải trả người lao động	V.14	28.252.584.122	27.786.392.839
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	6.299.129.471	7.250.052.258
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.16	7.245.010.714	10.003.885.439
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		427.782.034.298	388.876.873.339
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.17	427.782.034.298	388.876.873.339
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		93.325.730.000	93.325.730.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		93.325.730.000	93.325.730.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		972.972.000	972.972.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		279.669.450.143	254.793.044.351
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		53.813.882.155	39.785.126.988
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	-
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		53.813.882.155	39.785.126.988
422	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		494.124.151.697	451.493.874.509

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023.

Người lập biểu



TRẦN MẠNH HƯNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN DIỆU LÊ

Tổng Giám Đốc



TRẦN VIỆT TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		472.709.909.155	414.407.156.530
02	2. Các khoản giảm trừ		436.359.308	175.196.230
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	472.273.549.847	414.231.960.300
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	285.917.650.730	266.739.552.164
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		186.355.899.117	147.492.408.136
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	13.220.401.994	9.401.036.482
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	85.442.331	10.550.173
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	49.660.059.392	39.168.792.680
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	45.927.909.547	35.743.248.656
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		103.902.889.841	81.970.853.109
31	11. Thu nhập khác	VI.7	2.383.208.947	1.686.864.072
32	12. Chi phí khác	VI.8	1.805.660.472	2.373.628.377
40	13. Lợi nhuận khác		577.548.475	(686.764.305)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		104.480.438.316	81.284.088.804
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.12	21.063.983.161	16.524.388.816
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		83.416.455.155	64.759.699.988
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.9	6.525	5.066
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.10	6.525	5.066

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

TRẦN MẠNH HƯNG

NGUYỄN DIỆU LÊ

TRẦN VIỆT TRUNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		104.480.438.316	81.284.088.804
	2. Điều chỉnh các khoản		(1.986.399.794)	5.460.271.949
02	- Khấu hao tài sản cố định	V.9 & V.10	12.542.818.637	13.968.182.878
03	- Các khoản dự phòng		(407.620.101)	250.645.099
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(987.266)	3.614.173
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(14.120.611.064)	(8.762.170.201)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		102.494.038.522	86.744.360.753
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		3.869.697.311	(4.924.990.756)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(33.167.488.440)	18.035.498.516
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		7.740.956.834	(6.550.114.724)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.831.042.773	(1.266.087.293)
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(20.903.048.816)	(13.523.457.816)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.16	(24.871.993.721)	(15.668.266.837)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>36.993.204.463</i>	<i>62.846.941.843</i>
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(5.318.264.101)	(3.961.906.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.253.308.080	334.972.727
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	VII.1	(519.600.000.000)	(465.630.564.384)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	VII.2	505.630.564.384	335.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		11.833.933.262	7.472.862.815
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(6.200.458.375)</i>	<i>(126.784.634.842)</i>
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.17c	(22.770.134.625)	(21.654.556.340)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(22.770.134.625)</i>	<i>(21.654.556.340)</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		8.022.611.463	(85.592.249.339)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		29.429.914.666	115.025.778.178
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		987.266	(3.614.173)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	37.453.513.395	29.429.914.666

Người lập biểu



TRẦN MẠNH HÙNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN DIỆU LÊ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023.



TRẦN VIỆT TRUNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (tên giao dịch là: Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company, tên viết tắt là: PHARMEDIC JSC).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Liên doanh, liên kết với tổ chức và các cá nhân ở trong và ngoài nước gia công chế biến một số nguyên phụ liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất, mua bán hoá chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có các yếu tố ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 Công ty có 543 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 529 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo này được lập cho năm tài chính, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chủ yếu bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính và chi phí nhân công thực hiện.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30
+ Máy móc và thiết bị	06-10
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao từ 03 đến 05 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ tài Chính từ 05 đến 08 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả người lao động và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả cho người lao động phản ánh các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho người lao động về tiền công, tiền thưởng và các khoản khác thuộc về thu nhập của người lao động. Đơn vị trích lập quỹ lương theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 38/PMC-HĐQT ngày 01 tháng 08 năm 2014 về hệ số tính lương 56% trên Tổng doanh thu trừ (-) tổng chi phí chưa có lương.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bao gồm doanh thu bán hàng hóa (thực phẩm chức năng, mỹ phẩm,..) và doanh thu bán thành phẩm thuốc các loại:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản lỗ tỉ giá hối đoái.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi). Trường hợp không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán thì tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

▪ Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

▪ Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1.1	Tiền mặt	49.905.648	1.859.839.240
1.2	Tiền gửi ngân hàng	23.403.607.747	27.570.075.426
1.3	Tiền và các khoản tương đương tiền (*)	14.000.000.000	-
Tổng cộng		37.453.513.395	29.429.914.666

(*) Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chi tiết gồm: (*)	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền gửi có kỳ hạn tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	130.500.000.000	46.630.564.384
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	57.000.000.000	33.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại NH TMCP Công thương Việt Nam	30.000.000.000	87.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Quốc Dân	22.100.000.000	59.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	14.000.000.000	14.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội	2.500.000.000	2.500.000.000
Cộng	256.100.000.000	242.130.564.384

(*) Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng.

3. Phải thu của khách hàng

Là phải thu ngắn hạn chủ yếu về tiêu thụ thành phẩm dược phẩm.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	11.706.914.389	6.584.971.762
- Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn và các chi nhánh	11.706.914.389	6.584.971.762
Phải thu khách hàng khác	25.024.601.784	34.463.027.590
- Công ty TNHH Dược phẩm Medx	1.713.023.582	969.349.402
- Công ty TNHH TMDV Dược phẩm Lộc Phúc	1.344.602.399	1.310.693.505
- Công ty TNHH Dược phẩm Anh Dũng	1.340.813.468	856.329.573
- Công ty CP Dược phẩm Pharmacy	1.150.690.118	1.131.525.801
- Các đối tượng khác	23.861.441.628	33.331.501.789
Cộng	36.719.046.135	41.047.999.352

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

4. Trả trước cho người bán

Là khoản trả trước cho người bán ngắn hạn chủ yếu của việc mua nguyên liệu và mua thiết bị tài sản cho sản xuất.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	4.272.720.315	3.853.375.410
- Công ty Đỗ Quân Hong Kong	988.833.639	988.833.639
- Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	936.785.000	272.800.000
- Công ty TNHH TM Ô tô Đông Sài Gòn	757.880.000	-
- Các đối tượng khác	1.589.221.676	2.591.741.771
Cộng	4.272.720.315	3.853.375.410

5. Các khoản phải thu khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.232.702.117	-	2.159.421.394	-
- Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	2.784.286.575	-	1.750.916.853	-
- Tạm ứng	354.397.089	-	366.275.060	-
- Phải thu khác	94.018.453	-	42.229.481	-
Cộng	3.232.702.117	-	2.159.421.394	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm			Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
- Công ty Đỗ Quân Hong Kong	Trên 3 năm	988.833.638	-	Trên 2 năm dưới 3 năm	989.736.943	296.921.083
- Công ty TNHH MTV Dược phẩm Vạn Phúc	Trên 3 năm	115.084.401	-	Trên 3 năm	130.084.401	-
- Công ty Dược phẩm Pharma Co., Ltd	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	163.503.245	49.050.974	Trên 3 năm	163.503.245	81.751.623
- Công ty CP Dược và Vật tư y tế Kiên Giang	Từ 6 tháng đến dưới 2 năm	234.872.958	134.477.062	-	-	-
- Các đối tượng khác	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	220.249.047	73.856.189	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	1.731.691.712	763.564.430
Cộng		1.722.543.289	257.384.224		3.015.016.301	1.142.237.135

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.872.779.166)	(1.622.134.067)
Trích lập dự phòng	(90.097.087)	(272.537.910)
Hoàn nhập dự phòng	497.717.188	21.892.811
Số cuối năm	(1.465.159.065)	(1.872.779.166)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
7.1 Nguyên liệu, vật liệu	53.596.246.654	-	49.448.564.519	-
7.2 Công cụ, dụng cụ	818.921.641	-	626.834.001	-
7.3 Chi phí SXKD dở dang	11.947.623.139	-	15.374.323.140	-
7.4 Thành phẩm	36.905.941.240	-	5.595.010.496	-
7.5 Hàng hóa	1.277.406.951	-	333.919.029	-
Cộng	104.546.139.625	-	71.378.651.185	-

Nguyên liệu, vật liệu

Chủ yếu là nguyên vật liệu dùng cho sản xuất dược phẩm.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Là nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm dở dang và vật liệu đưa đi gia công bao bì.

Thành phẩm

Chủ yếu là thành phẩm thuốc.

Hàng hóa

Chủ yếu là thực phẩm chức năng, thuốc các loại

8. Chi phí trả trước

8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi tiết gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	282.383.006	415.145.990
- Chi phí bảo hiểm các loại	-	401.839.052
- Công cụ, dụng cụ	-	69.300.000
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	28.750.000
Cộng	282.383.006	915.035.042

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước ngắn hạn

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	915.035.042	434.977.937
Tăng trong năm	2.249.366.604	5.790.667.995
Phân bổ trong năm	(2.882.018.640)	(5.310.610.890)
Số dư cuối năm	282.383.006	915.035.042

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

8.2 Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí sửa chữa	2.189.457.088	3.056.337.198
- Chi phí trả trước dài hạn khác	2.172.382.957	2.503.893.584
Cộng	<u>4.361.840.045</u>	<u>5.560.230.782</u>

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn trong năm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	5.560.230.782	4.774.200.594
Tăng trong năm	2.876.004.961	3.967.920.332
Phân bổ trong năm	(4.074.395.698)	(3.181.890.144)
Số dư cuối năm	<u>4.361.840.045</u>	<u>5.560.230.782</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý và TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	32.966.082.017	149.987.506.619	26.402.314.165	4.642.632.453	213.998.535.254
2. Tăng trong năm	-	3.095.743.809	825.846.159	317.400.000	4.238.989.968
- Tăng do mua mới	-	3.095.743.809	825.846.159	317.400.000	4.238.989.968
3. Giảm trong năm	-	-	2.801.794.747	-	2.801.794.747
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	2.801.794.747	-	2.801.794.747
4. Số dư cuối năm	32.966.082.017	153.083.250.428	24.426.365.577	4.960.032.453	215.435.730.475
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	18.731.284.403	84.273.671.186	14.513.504.146	1.883.362.014	119.401.821.749
II. Giá trị hao mòn					
1. Số dư đầu năm	26.507.395.318	110.091.870.180	20.682.414.881	2.816.532.867	160.098.213.246
2. Tăng trong năm	1.036.739.295	9.127.965.077	1.682.314.788	401.851.809	12.248.870.969
- Khấu hao trong năm	1.036.739.295	9.127.965.077	1.682.314.788	401.851.809	12.248.870.969
3. Giảm trong năm	-	-	2.801.794.747	-	2.801.794.747
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	2.801.794.747	-	2.801.794.747
4. Số dư cuối năm	27.544.134.613	119.219.835.257	19.562.934.922	3.218.384.676	169.545.289.468
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	6.458.686.699	39.895.636.439	5.719.899.284	1.826.099.586	53.900.322.008
2. Tại ngày cuối năm	5.421.947.404	33.863.415.171	4.863.430.655	1.741.647.777	45.890.441.007

10. Tài sản cố định vô hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình như sau:

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm kế toán	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
1. Số đầu năm	2.916.105.767	3.849.899.609	1.258.426.200	8.024.431.576
2. Tăng trong năm	-	-	33.333.333	33.333.333
- Tăng do mua mới	-	-	33.333.333	33.333.333
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số cuối năm	2.916.105.767	3.849.899.609	1.291.759.533	8.057.764.909
Trong đó: Tài sản đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	-	2.312.029.609	1.258.426.200	3.570.455.809
II. Giá trị hao mòn				
1. Số đầu năm	699.865.380	3.075.000.544	1.258.426.200	5.033.292.124
2. Tăng trong năm	58.322.115	230.069.996	5.555.557	293.947.668
- Khấu hao trong năm	58.322.115	230.069.996	5.555.557	293.947.668
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số cuối năm	758.187.495	3.305.070.540	1.263.981.757	5.327.239.792
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	2.216.240.387	774.899.065	-	2.991.139.452
2. Tại ngày cuối năm	2.157.918.272	544.829.069	27.777.776	2.730.525.117

(*) Là giá trị quyền sử dụng đất của lô đất có diện tích 591,5 m², thời hạn sử dụng 50 năm, tọa lạc tại phường Đông Hưng Thuận, quận 12, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 830648 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2009.

11. Phải trả cho người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả người bán ngắn hạn cho các bên liên quan</i>		-
<i>Phải trả cho người bán ngắn hạn khác</i>	15.667.579.524	8.377.806.829
- Công ty TNHH SX Nhựa TM DV Toàn Thịnh	1.929.111.120	1.351.905.720
- Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	1.787.494.716	635.028.660
- Công ty TNHH Multipack	1.409.554.386	567.536.123
- Công ty TNHH Đại Lực	1.065.099.845	513.953.660
- Công ty TNHH MTV SXTM Trương Song Long An	1.026.898.560	719.070.000
- Các đối tượng khác	8.449.420.897	4.590.312.666
Cộng	15.667.579.524	8.377.806.829

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Trong đó Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong kỳ.

12. Người mua trả tiền trước

Là khoản tiền ứng trước của khách hàng mua thành phẩm dược phẩm.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	761.728.051	-	3.975.778.392	(4.200.528.987)	536.977.456	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	690.609.270	(690.609.270)	-	-
- Thuế TNDN	7.203.048.815	-	21.063.983.161	(20.903.048.816)	7.363.983.160	-
- Thuế TNCN	204.535.016	-	3.218.613.522	(3.115.972.870)	307.175.668	-
- Thuế tài nguyên	407.120	-	2.937.200	(3.128.160)	216.160	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	225.124.401	-	1.732.897.428	(1.958.021.829)	-	-
- Thuế khác	-	-	6.089.710	(6.089.710)	-	-
Cộng	8.394.843.403	-	30.690.908.683	(30.877.399.642)	8.208.352.444	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thuế suất thuế GTGT tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa, nguyên liệu là dược phẩm 5%
- Thuế suất thuế GTGT tiêu thụ phế liệu, thanh lý tài sản cố định và các mặt hàng khác không phải là dược phẩm 10%
- Thuế suất thuế GTGT cho hàng xuất khẩu 0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	104.480.438.316	81.284.088.804
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	839.477.488	1.041.155.278
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	105.319.915.804	82.325.244.082
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	21.063.983.161	16.465.048.816
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	59.340.000
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	21.063.983.161	16.524.388.816

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	26.430.886.618	25.799.692.975
Tiền ăn giữa ca	355.890.000	337.365.000
Các khoản khác cho CBCNV	1.465.807.504	1.649.334.864
Cộng	28.252.584.122	27.786.392.839

Đơn vị trích lập quỹ lương theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 38/PMC-HĐQT ngày 01 tháng 8 năm 2014 về hệ số tính lương 56% trên Tổng doanh thu trừ (-) tổng chi phí chưa có lương.

15. Các khoản phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	6.299.129.471	7.250.052.258
- BHXH, BHYT, BHTN, Kinh phí Công đoàn	106.135.820	208.422.744
- Nhận ký quỹ, ký cược	135.000.000	689.600.000
- Cổ tức phải trả	5.316.386.465	5.688.345.890
- Các đối tượng khác	741.607.186	663.683.624
Cộng	6.299.129.471	7.250.052.258

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	6.990.900.000	12.284.954.998	(16.066.944.998)	3.208.910.000
Quỹ phúc lợi	1.553.141.009	5.733.178.999	(5.388.880.799)	1.897.439.209
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.459.844.430	4.094.984.999	(3.416.167.924)	2.138.661.505
Cộng	10.003.885.439	22.113.118.996	(24.871.993.721)	7.245.010.714

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
A	1	2	3	4	5
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021					
Tại ngày 01/01/2021	93.325.730.000	972.972.000	222.719.923.637	47.154.640.581	364.173.266.218
- Tăng trong năm	-	-	32.073.120.714	64.759.699.988	96.832.820.702
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	64.759.699.988	64.759.699.988
+ Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	32.073.120.714	-	32.073.120.714
- Giảm trong năm	-	-	-	(72.129.213.581)	(72.129.213.581)
+ Trích lập các quỹ	-	-	-	(49.731.038.381)	(49.731.038.381)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(22.398.175.200)	(22.398.175.200)
Tại ngày 31/12/2021	93.325.730.000	972.972.000	254.793.044.351	39.785.126.988	388.876.873.339
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022					
Tại ngày 01/01/2022	93.325.730.000	972.972.000	254.793.044.351	39.785.126.988	388.876.873.339
- Tăng trong năm	-	-	24.876.405.792	83.416.455.155	108.292.860.947
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	83.416.455.155	83.416.455.155
+ Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	24.876.405.792	-	24.876.405.792
- Giảm trong năm	-	-	-	(69.387.699.988)	(69.387.699.988)
+ Trích lập các quỹ	-	-	-	(46.989.524.788)	(46.989.524.788)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(22.398.175.200)	(22.398.175.200)
Tại ngày 31/12/2022	93.325.730.000	972.972.000	279.669.450.143	53.813.882.155	427.782.034.298

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của cổ đông nhà nước (Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn)	43,44	40.543.090.000	40.543.090.000
- Vốn góp của cổ đông khác	56,56	52.782.640.000	52.782.640.000
Cộng	100,00	93.325.730.000	93.325.730.000

17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	93.325.730.000	93.325.730.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	93.325.730.000	93.325.730.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối theo Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 23/04/2022	22.398.175.200	22.398.175.200
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	(22.770.134.625)	(21.654.556.340)

17d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.332.573	9.332.573
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.332.573	9.332.573
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.332.573	9.332.573
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ bán ra	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.332.573	9.332.573
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.332.573	9.332.573
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/1 cổ phiếu)	10.000	10.000

17e. Chi tiết lợi nhuận chưa phân phối gồm

- Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 29/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 23 tháng 04 năm 2022 như sau:

	VND
- Chia cổ tức cho các cổ đông	: 13.065.602.200
- Trích quỹ đầu tư phát triển	: 24.876.405.792
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.843.118.996
Cộng	39.785.126.988

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2022: Tạm chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 29/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 23 tháng 04 năm 2022, tạm trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thù lao HĐQT 90% so với tỷ lệ năm 2021. (Tỷ lệ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT năm 2021 là 27%).

VND

- Chia cổ tức cho các cổ đông	:	9.332.573.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thù lao HĐQT	:	20.270.000.000

Cộng		29.602.573.000
-------------	--	-----------------------

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**18a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	2.269,68	2.382,88
Euro (EUR)	-	1.002,31

18b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dược phẩm Khang Nhân	175.838.789	-
Công ty CP Dược phẩm Bạc Liêu	173.755.550	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm ADMK	153.157.961	153.157.961
Công ty TNHH MTV Apharco	138.344.268	138.344.268
Công ty CP Dược phẩm Bạc Liêu ADMK-CN Tây Ninh	124.771.171	-
Công ty TNHH BVĐK Anh Minh	18.777.668	-
Công ty TNHH Đa Khoa Phước Sơn	4.574.010	-
Công ty TNHH Nhà nước MTV Dược – Vật tư y tế Quảng Ngãi	27.489.442	27.489.442
Công ty TNHH Dược phẩm Quang Trung	16.869.797	16.869.797
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Net Vạn Phúc	14.274.887	14.274.887
Cộng	847.853.543	350.136.355

18c. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (*) như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	2.446.015.727	2.446.015.727
Trên 1 năm đến 5 năm	12.230.078.634	12.230.078.634
Trên 5 năm	80.816.627.817	83.262.643.544
Cộng	95.492.722.177	97.938.737.904

(*) Là khoản tiền thuê đất của Nhà nước tại địa chỉ 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, thời gian thuê đến ngày 26/10/2058 theo hợp đồng thuê đất số 547/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 20/01/2009, địa chỉ 167 Đông Hưng Thuận B, quận 12, thời gian thuê đến 30/09/2058 theo hợp đồng số 9837/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 01/12/2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)**1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm	465.211.439.411	407.650.953.853
- Doanh thu bán hàng hóa	7.498.469.744	6.581.006.447
Tổng cộng	472.709.909.155	414.231.960.300

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn thành phẩm	280.085.970.080	261.161.980.737
- Giá vốn hàng hóa	5.831.680.650	5.577.571.427
Tổng cộng	285.917.650.730	266.739.552.164

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	13.150.557.779	9.330.061.257
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn	27.420.942	33.131.339
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	42.423.273	37.843.886
Tổng cộng	13.220.401.994	9.401.036.482

4. Chi phí tài chính

Chủ yếu là khoản lỗ chênh lệch tỷ giá.

5. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên bán hàng	30.685.409.934	23.625.275.858
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	808.500.898	770.273.520
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.374.810.748	1.859.668.709
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.454.631.956	1.243.602.597
- Chi phí bằng tiền khác	14.336.705.856	11.669.971.996
Tổng cộng	49.660.059.392	39.168.792.680

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	32.397.455.458	25.047.867.558
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	554.165.756	526.416.750
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	668.958.832	723.106.600
- Thuế, phí và lệ phí	1.738.685.368	2.832.665.104
- Trích dự phòng (+)/Hoàn nhập dự phòng (-)	(90.099.935)	250.645.099
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.771.973.780	3.571.159.759
- Chi phí bằng tiền khác	5.886.770.288	2.791.387.786
Tổng cộng	45.927.909.547	35.743.248.656

7. Thu nhập khác

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Nhượng bán nguyên phụ liệu	898.195.600	1.287.616.270
- Thanh lý tài sản cố định	1.253.308.080	334.972.727
+ Thu nhập thanh lý TSCĐ	1.253.308.080	334.972.727
+ Chi phí thanh lý TSCĐ	-	-
- Thu nhập khác	231.705.267	64.275.075
Tổng cộng	2.383.208.947	1.686.864.072

8. Chi phí khác

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhượng bán nguyên vật liệu	1.805.358.702	2.352.905.995
- Chi phí khác	301.770	20.722.382
Tổng cộng	1.805.660.472	2.373.628.377

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	83.416.455.155	64.759.699.988
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông :		
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(22.522.442.892)	(17.485.118.997)
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	60.894.012.263	47.274.580.991
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.332.573	9.332.573
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	6.525	5.066

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(*) Số quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay là số tạm tính, tương ứng với tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT năm 2021 là 27% lợi nhuận sau thuế. Số này có thể sẽ thay đổi và điều chỉnh khi có quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	83.416.455.155	64.759.699.988
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi		-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi		-
- Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(22.522.442.892)	(17.485.118.997)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	60.894.012.263	47.274.580.991
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu (cp)	9.332.573	9.332.573
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	6.525	5.066

(*) Số quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay là số tạm tính, tương ứng với tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT năm 2021 là 27% lợi nhuận sau thuế. Số này có thể sẽ thay đổi và điều chỉnh khi có quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	214.815.397.280	151.621.025.754
- Chi phí nhân công	134.202.220.965	108.646.354.792
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1.506.427.939	1.508.865.300
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.542.818.637	13.968.182.878
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.083.170.443	13.896.620.976
- Chi phí bằng tiền khác	24.438.318.400	20.636.473.872
Tổng cộng	407.588.353.664	310.277.523.572

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VND)**1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác**

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	(519.600.000.000)	(465.630.564.384)
Cộng	(519.600.000.000)	(465.630.564.384)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	505.630.564.384	335.000.000.000
Cộng	505.630.564.384	335.000.000.000

VIII. THÔNG TIN KHÁC (ĐVT : VND)**1. Nợ tiềm tàng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch với các bên liên quan**2a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Việt Hùng	Chủ tịch HĐQT	730.222.222	692.000.000
Ông Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc	1.733.403.000	1.549.048.000
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	1.193.691.000	1.134.790.000
Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên HĐQT	307.222.222	295.000.000
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên HĐQT	307.222.222	310.000.000
Ông Trần Đức Thắng	Thành viên HĐQT	307.222.222	295.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	1.085.408.000	1.028.762.000
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	850.663.000	773.361.000
Ông Trần Đình Thủy	Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng	-	650.940.500
Bà Mai Thị Bé	Phó Tổng Giám đốc	-	532.236.000
Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng ban kiểm soát	307.222.222	310.000.000
Ông Lê Hữu Hùng	Thành viên BKS	246.222.222	244.000.000
Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên BKS	246.222.222	248.000.000
Cộng		7.314.720.554	8.063.137.500

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Cổ tức nhận trong kỳ của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc	8.846.400	8.846.400
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	55.646.400	55.646.400
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	9.600.000	9.600.000
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	48.720.000	48.720.000
Bà Mai Thị Bé	Phó Tổng Giám đốc	-	57.472.800
Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng ban kiểm soát	21.844.800	21.844.800
Cộng		144.657.600	202.130.400

2b. Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn là Cổ đông lớn nhất với tỷ lệ góp vốn vào Công ty là 43,44%.

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Mua nguyên liệu và dược phẩm (*)	745.163.089	1.624.525.140
- Trả tiền mua nguyên liệu và dược phẩm	745.163.089	1.624.525.140
- Doanh thu bán thành phẩm (*)	54.715.867.284	40.837.725.711
- Thu tiền bán thành phẩm	49.593.924.657	38.271.370.433
- Chi trả cổ tức	9.730.341.600	9.730.341.600

(*) Giá bán các sản phẩm và giá mua nguyên phụ liệu bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2d. Số dư với bên liên quan

Xem thuyết minh tại mục V.3 – **Phải thu khách hàng**.

3. Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Kinh doanh hàng hóa.
- Kinh doanh thành phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Kinh doanh hàng hóa	Kinh doanh thành phẩm	Cộng
Năm 2022			
Doanh thu thuần	7.496.444.294	464.777.105.553	472.273.549.847
Giá vốn hàng bán	5.831.680.650	280.085.970.080	285.917.650.730
Lãi gộp	1.664.763.644	184.691.135.473	186.355.899.117
Năm 2021			
Doanh thu thuần	6.581.006.447	407.650.953.853	414.231.960.300
Giá vốn hàng bán	5.577.571.427	261.161.980.737	266.739.552.164
Lãi gộp	1.003.435.020	146.488.973.116	147.492.408.136

Khu vực địa lý

Doanh thu phần lớn được thực hiện tại Việt Nam.

4. Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

5. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu


TRẦN MẠNH HƯNG

Kế toán trưởng


NGUYỄN DIỆU LÊ

Tổng Giám đốc

**TRẦN VIỆT TRUNG**